



# THÔNG TIN

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

### TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Nêu gương - Chất lượng - Hiệu quả



**SỐ 11**  
**2024**

**KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 02/9**

**THÔNG TIN**  
**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**  
**SỐ 11/2024**



**BAN BIÊN TẬP**

**TRƯỞNG BAN:**  
**TS. Phạm Ngọc Hải**

**PHÓ TRƯỞNG BAN:**  
**ThS. Trương Văn Thành**  
**ThS. Nguyễn Xuân Luyện**

**THƯ KÝ**  
**ThS. Ung Thị Thùy Linh**



**PHỤ TRÁCH NỘI DUNG**

**ThS. Phạm Thị Cẩm Lài**  
**ThS. Mai Tuấn Kiệt**  
**ThS. Nguyễn Thị Huệ**



**KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ**

**CN. Nguyễn Hữu Tâm**  
**ThS. Trần Thị Bé Nhi**  
**ThS. Huỳnh Thị Nhe**  
**ThS. Dương Minh Ngọc Hoa**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN</b>	
- Cách mạng tháng Tám năm 1945 và bài học về phát huy tinh thần đoàn kết trong xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh giai đoạn hiện nay.	<b>3</b>
- Quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình phát triển nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về quyền con người.	<b>5</b>
- Di chúc – Bảo vật quốc gia, di sản vô giá của Đảng và dân tộc ta.	<b>8</b>
- Xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa ở Việt Nam hiện nay.	<b>10</b>
- Tính phổ biến và tính đặc thù trong quá trình chuẩn bị lực lượng giành chính quyền ở Nam Bộ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.	<b>13</b>
- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng – Tấm gương tiêu biểu cho cách mạng đạo đức sáng ngời.	<b>16</b>
- Ngày Quốc khánh 2-9: Từ khát vọng đến hiện thực.	<b>18</b>
- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “liêm”, “chính” trong công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực.	<b>21</b>
- Thực hiện “Quyền tự do và độc lập” trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 trong tình hình hiện nay.	<b>24</b>
- Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính trong giai đoạn hiện nay.	<b>27</b>
- Vai trò của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) đối với thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	<b>29</b>
- Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong tư tưởng Hồ Chí Minh	<b>32</b>
<b>BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG</b>	
- Giải pháp nhận diện các luận điệu sai trái, thù địch đối với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay cho học viên các lớp tại Trung tâm Chính trị Bến Cầu.	<b>34</b>
- Vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong công tác đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc, sai trái trên không gian mạng.	<b>37</b>
<b>ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG</b>	
- Trường Chính trị Tây Ninh đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.	<b>39</b>
- Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại địa phương.	<b>42</b>
- Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	<b>45</b>
<b>KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN</b>	
- Phát huy vai trò của công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	<b>48</b>
- Kiểm soát quyền lực nhà nước Việt Nam.	<b>50</b>
<b>HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ</b>	
- Chiến dịch Kỳ nghỉ hồng năm 2024 với nhiều việc làm ý nghĩa của Chi đoàn Trường Chính trị.	<b>52</b>

## CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT TRONG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đã làm nên cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cho dù thời gian đã lùi xa, nhưng bài học sâu sắc của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục được vận dụng sáng tạo trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, Trường Chính trị Tây Ninh trong quá trình hình thành và phát triển luôn nêu cao tinh thần đoàn kết để xây dựng Trường ngày càng vững mạnh.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám; Đại đoàn kết; Trường Chính trị.

**ThS. Bùi Thị Diệp**

**Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn rơi vào khủng hoảng và bất lực, chịu thất bại rồi đi đến đầu hàng (ký Hiệp ước Giáp Thân năm 1884), chấp nhận làm tay sai cho giặc, nhân dân sống trong cảnh “nước mất, nhà tan”, cuộc đời lầm than cơ cực.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường, bất khuất, trong suốt nửa cuối thế kỷ XIX (1858-1896), đông đảo nhân dân trên khắp mọi miền đất nước đã anh dũng chiến đấu, tích cực cùng quan quân triều đình hoặc tự mình đứng lên chống thực dân Pháp. Mặc dù thực dân Pháp khuất phục được triều đình nhà Nguyễn, nhưng không thể đè bẹp tinh thần kháng chiến của dân tộc Việt Nam, nhiều phong trào chống Pháp của các tầng lớp nhân dân đã diễn ra, dù thất bại nhưng đã thể hiện sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh chống sự xâm lược của nghĩa quân thực dân, đế quốc.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam. Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm Đường cách mệnh. Người viết: “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: Đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh vô địch, là động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thấy động lực



Ảnh: Mít tinh Tổng khởi nghĩa tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội ngày 19/8/1945 (Nguồn Internet)

cách mạng từ quảng đại quần chúng và xác định nhiệm vụ tổ chức, tập hợp, đoàn kết, coi đây là chiến lược xuyên suốt, nhất quán, là cội nguồn của sức mạnh trong mọi thời kỳ cách mạng. Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Cương lĩnh đã hàm chứa những luận điểm về xây dựng khối đại đoàn kết, bao gồm lực lượng của nhiều giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (3-1935), Đảng khẳng định, nguồn gốc sức mạnh của Đảng chính là mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng. Nếu Đảng không được quần chúng ủng hộ thì “những nghị quyết cách mạng của Đảng chỉ là những lời nói không”; do vậy, công tác tranh thủ rộng rãi quần chúng là nhiệm vụ “quan trọng và cấp bách nhất” và đã ra nghị quyết thành lập tổ chức Phản đế liên minh và thông qua Điều lệ của tổ chức này. Trong cao trào đấu tranh

giải phóng dân tộc 1939-1945, những quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với kiến lập một hình thức mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi có bước phát triển đột phá và đã làm nên thành công của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 19/8/1945, Tổng khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, Thừa Thiên - Huế giành được chính quyền. Ngày 25/8, nhân dân Sài Gòn - Gia Định giành được chính quyền. Sức mạnh vùng dậy “long trời, lở đất” của hàng triệu quần chúng, tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng đòn quyết định vào tất cả cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn, làm tê liệt mọi sự kháng cự của các thế lực thù địch, khiến chúng không kịp trở tay. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám đã thành công rực rỡ trong cả nước vào ngày 28/8/1945. Ngày 30/8/1945, Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn tuyên bố thoái vị,

trao ân vàng, kiếm nạm ngọc lại cho đại diện Việt Minh. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Có thể nói, thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu, trong đó có bài học phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận dụng vào thực tiễn giai đoạn hiện nay, bài học đó càng thêm ý nghĩa hơn nữa để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà đất nước ta đề ra. Trong đó, Trường Chính trị Tây Ninh trong suốt quá trình xây dựng và phát triển luôn phát huy bài học kinh nghiệm đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám vào thực tiễn nhà trường để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Trường Chính trị Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Với vị

trí, chức năng quan trọng như vậy, xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ cơ quan là vấn đề không thể thiếu. Nhờ vậy, những năm qua, Trường luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do Tỉnh giao hàng năm, nhất là nhằm hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn vào năm 2025.

Vì vậy, để phát huy truyền thống tốt đẹp và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục hạn chế và tiếp tục xây dựng Trường Chính trị tỉnh phát triển về mọi mặt trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban giám hiệu, đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động nhà trường cần quan tâm thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của Đảng ủy và vai trò quản lý, điều hành của Đảng ủy, Ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công hài hòa, theo năng lực, sở trường của viên chức, người lao động; đảm bảo triển khai đúng, đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Hai là, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tin cậy lẫn nhau, tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển, tạo điều kiện động viên, chia sẻ khích lệ mọi người trong thực hiện công việc chung, không tị nạnh, so bì để tạo sự gắn kết đồng thuận, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong toàn Đảng bộ; ý thức cộng đồng trách, chia sẻ của đảng viên, viên chức, người lao động.

Bốn là, xây dựng tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, góp ý mang tính chất xây dựng, tiến bộ, phát triển, giúp nhau khắc phục khuyết điểm, tự vươn lên hoàn thiện bản thân. Tự phê bình và phê bình là phương thức tốt nhất để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết và thống nhất, tuy nhiên, phê bình phải được thực hiện với tinh thần “yêu thương lẫn nhau”, vì trách nhiệm chung.

Năm là, xây dựng niềm tin cho đội ngũ đảng viên, giảng viên, viên chức và người lao động. Niềm tin thể hiện qua mối quan hệ gần gũi, tin cậy lẫn nhau. Muốn có niềm tin, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần tiếp tục thực hiện tính công khai, dân chủ. Càng dân chủ, rộng rãi, mọi người càng có niềm tin vào sự lãnh đạo, từ đó tạo được sự đồng thuận thực hiện những chủ trương, kế hoạch mà Đảng ủy, Ban Giám hiệu đề ra ■

## QUYỀN CON NGƯỜI TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Tóm tắt: Quyền con người là giá trị chung, phổ quát của nhân loại, nhưng nó phải phù hợp với điều kiện văn hóa, lịch sử và chế độ chính trị cụ thể của từng quốc gia dân tộc. Tư tưởng về con người và giải phóng con người là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó là sự thể hiện cao nhất chủ nghĩa nhân văn cao cả và chủ nghĩa yêu nước chân chính của Người, nhằm hoàn thiện nhân cách của mỗi con người, đem lại cho mỗi người dân Việt Nam “quyền làm người” từ kiếp người nô lệ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước, quyền con người luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm thực hiện, đạt được những thành tựu quan trọng.

Từ khóa: Quyền con người; tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người; Tuyên ngôn độc lập.

**ThS. Lê Bá Giang**  
**Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng**

### 1. Quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Quyền con người là một giá trị phổ quát và là vấn đề có tính lịch sử dài lâu cả về phương diện thực tiễn cũng như lý luận. Quyền con người có nội dung rất phong phú, có tính chất nhạy cảm, phức tạp. Và càng phức tạp hơn khi nó gắn với các chế độ chính trị khác nhau. Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề quyền con người xuất phát từ truyền thống dân tộc Việt Nam và từ bối cảnh thực tiễn cụ thể của đất nước, đồng thời kế thừa có chọn lọc những nội dung hợp lý của tư tưởng nhân quyền hiện đại. Trên cơ sở đó, Người đã đưa ra những luận điểm mới, sâu sắc và toàn diện về quyền con người, phù hợp với đặc điểm của tình hình cụ thể ở Việt Nam và thời đại mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bắt nguồn từ lịch sử dân tộc và thực tiễn của đất nước, kế thừa có chọn lọc những tư tưởng nhân quyền tiên bộ của phương Đông cũng như phương Tây. Đặc biệt là vận dụng sáng tạo tư tưởng giải phóng con người và xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là đặc điểm nổi bật trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về quyền con người.

Tư tưởng về con người và giải phóng con người là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó là sự thể hiện cao nhất chủ nghĩa nhân văn cao cả và chủ nghĩa yêu nước chân chính của Người, nhằm hoàn thiện nhân cách của mỗi con người, đem lại cho mỗi người dân Việt Nam “quyền làm người” từ kiếp người nô lệ.



**Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn và Cao ủy Nhân quyền của Liên hợp quốc Volker Turk. Ảnh: Anh Hiền/PV TTXVN tại Thụy Sĩ**

Trong bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà Người soạn thảo cũng thể hiện rõ tư tưởng về quyền con người, quyền dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định giá trị thiêng liêng của quyền con người. Những quyền cơ bản đó được ghi nhận trong hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng của nước Mỹ và nước Pháp. Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ (1776) có viết: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền

muu cầu hạnh phúc” [11, t.4, tr.1]. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 nêu rõ: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” [11, t.4, tr.1]. Từ đó, Người khẳng định: Đó là lẽ phải không ai chối cãi được.

Từ quyền con người, Hồ Chí Minh suy rộng ra quyền dân tộc và dành cho mọi quốc gia dân tộc trên thế giới: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự

do” [11, t.4, tr.1]. Ở đây, Hồ Chí Minh đã chuyển tiếp từ quyền của con người thành quyền mọi dân tộc – từ sự thể hiện những giá trị cá nhân vốn là đặc trưng của văn hóa phương Tây, bằng những giá trị mang tính tập thể là đặc trưng của văn hóa phương Đông.

Là một người dân thuộc địa, Hồ Chí Minh thấu hiểu quyền dân tộc có cơ sở từ quyền con người, cho nên quyền dân tộc cũng là quyền tự nhiên, vốn có như quyền con người. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết cho việc thực thi và bảo đảm quyền con người. Khi cả một dân tộc bị mất quyền bình đẳng, độc lập, tự do thì mỗi thành viên hợp thành dân tộc đó cũng không thể có bình đẳng, tự do. Do đó, quyền con người không chỉ là quyền của cá nhân mà còn là quyền tự quyết của mỗi dân tộc, mà trước hết là quyền của mọi công dân sống trong đất nước tự do, độc lập.

Nền độc lập dân tộc vừa được khôi phục, Người lại sớm chỉ rõ: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [11, t.4, tr.64]. và nhấn mạnh: “Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” [11, t.4, tr.175]... Độc lập dân tộc, như vậy, chỉ là phương tiện để đạt được mục tiêu cuối cùng là tự do, hạnh phúc cho mọi nhà và mọi người Việt Nam.

Những luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền dân chủ có ý nghĩa hết sức sâu sắc. Người đề cập tính công khai, minh bạch, thực hành dân chủ, trách nhiệm của các cơ quan công quyền, không chỉ ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật, mà cả trong thực tiễn chỉ đạo hoạt động của Chính phủ thời kỳ kháng chiến. Người nêu rõ mối quan hệ giữa nhân dân và nhà nước: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” [11, t.4, tr.65]. Do đó, “Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ”; “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” [11, t.9, tr.90];

“Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa” [11, t.7, tr.269].

Những tư tưởng và hoạt động của Hồ Chí Minh về quyền con người thể hiện tầm nhìn chiến lược, phù hợp với xu thế thời đại, là đóng góp to lớn vào giá trị chung của nhân loại về quyền con người. Những tư tưởng đó là định hướng chính trị cơ bản cho toàn bộ hoạt động của Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người, ở mọi giai đoạn phát triển của đất nước.

### **1.3. Quá trình nhận thức của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người nói chung và quyền con người trong lĩnh vực an sinh xã hội**

Ngay từ những ngày đầu của cuộc cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, vấn đề quyền con người luôn luôn được quan tâm và là một trong những mục tiêu cao cả nhất trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng tới nay. Điều đó thể hiện ngay trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930): “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội công sản” [4, t.2, tr.2]. Ngay sau khi giành được chính quyền năm 1945, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã quan tâm sâu sắc vấn đề quyền con người; xác định mục tiêu hướng tới của Nhà nước là bảo vệ quyền con người và các quyền và tự do cơ bản của con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946.

Đồng thời, bằng thực tiễn đấu tranh của mình, dân tộc Việt Nam đã góp phần vào sự nghiệp cao cả của nhân dân thế giới vì quyền con người. Trong Luận cương cách mạng Việt Nam, tại Đại hội lần thứ II (1951), đã khẳng định rõ mục tiêu của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo là: “...bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ quyền lợi của dân và bảo đảm việc công dân làm trọn nghĩa vụ với Tổ quốc. Quyền lợi đó là: được hưởng nhân quyền, dân quyền và tài quyền. Nghĩa vụ đó là: bảo vệ đất nước, ủng hộ chính quyền nhân dân, đóng góp cho công quỹ, giữ gìn và phát triển tài sản chung của quốc gia” [5, t.12, tr.105].

Quyền con người luôn được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Việt Nam cũng bước đầu tham gia vào hệ thống pháp

luật quốc tế, dù đất nước đang phải tiến hành kháng chiến chống xâm lược. Khi đất nước hóa bình, thống nhất, chỉ bốn năm sau khi trở thành thành viên Liên hợp quốc (1977), Nhà nước Việt Nam đã tích cực tham gia vào hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người.

Tuy nhiên, thực tiễn đất nước và tư tưởng giáo điều, duy ý chí thời kỳ trước đổi mới đã khiến việc nhận thức và thực hiện quyền con người ở Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Đại hội VI của Đảng (1986), vì nhiều lý do cả chủ quan và khách quan, trong văn kiện Đại hội chưa đề cập khái niệm quyền con người, nhưng quan điểm xuyên suốt là: “Cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, các cơ quan nhà nước phải tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân mà Hiến pháp đã quy định” [1, tr.112] và “... bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân” [1, tr.117].

Đại hội VII của Đảng (1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lần đầu tiên khái niệm quyền con người chính thức được ghi nhận trong Cương lĩnh thời kỳ đổi mới. Đó là: “Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người” [2, tr.117].

Năm 1992, xuất phát từ những diễn biến mới của tình hình trong nước và thế giới, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12-7-1992 về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta. Đây là văn kiện đầu tiên tập hợp các quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề quyền con người. Các quan điểm này có vai trò định hướng cho hoạt động của cả hệ thống chính trị Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người suốt 30 năm qua.

Đại hội VIII của Đảng (1996) nhấn mạnh: “Ban hành các đạo luật cần thiết để điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ưu tiên xây dựng các luật về kinh tế, về các quyền công dân (...) nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, ban hành các văn bản luật với những quy định cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện” [3, tr.130].

Đại hội IX của Đảng (2001) lần đầu tiên khẳng định trách nhiệm quốc gia trong việc thực hiện các cam kết quốc tế

về quyền con người: “Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia” [6, tr.134].

Đại hội X của Đảng (2006) tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người” [10, tr.72]. Trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế và giải quyết các vấn đề, quan điểm khác nhau về quyền con người, Đảng chủ trương: “Chủ động tham gia cuộc đấu tranh chung vì quyền con người, sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề nhân quyền. Kiên quyết làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc và lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” hòng can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam” [7, tr.113].

Đại hội XI của Đảng (2011) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) trong đó nhiều quan điểm về tôn trọng, bảo vệ quyền con người được tổng kết, như: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân” [8, tr.76].

Đại hội XII của Đảng (2016) cùng với việc đưa nội dung quyền con người vào tất cả các văn kiện Đại hội, đã nhấn mạnh nhiệm vụ tiếp tục: “Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013... hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân” [9, tr.169].

Đại hội XIII của Đảng (2021) tiếp tục bổ sung, phát triển nhận thức về quyền con người trong thời kỳ mới của đất nước. Đại hội xác định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi

chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” [10, t.I, tr.27-28]. Từ tầm nhìn và định hướng phát triển nói trên, Đại hội đề ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, trong đó quan tâm tới bảo vệ, bảo đảm quyền con người ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991): Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 4, 7, 9.

## DI CHỨC - BẢO VẬT QUỐC GIA, DI SẢN VÔ GIÁ CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC TA

ThS. Lê Thị Thúy Hà

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và bảo vật quốc gia – Di chúc nói riêng là ánh sáng chân lý, là niềm tin tất thắng để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực không ngừng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu là xây dựng một nước Việt Nam “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” để “sánh vai với các cường quốc năm châu” như lòng Bác hằng mong trước lúc đi xa.

Từ khóa: Di chúc; Trường Chính trị Tây Ninh.

“...Nhu thế, Người đi... Phút cuối cùng

Nhẹ nhàng, thanh tịnh, rất ung dung  
Lời Di chúc gửi, êm bên gối  
Quên nỗi mình đau, để nhớ chung.”  
(Theo chân Bác – Tô Hữu)

Ngày 02/9/1969, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và cả nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đau buồn đón nhận tin buồn: vào lúc 9 giờ 47 phút, trái tim mệnh mông tình yêu thương của Bác Hồ kính yêu đã ngừng đập ở “*bảy mươi chín tuổi xuân trong sáng/ Vào cuộc trường sinh, nhẹ cánh bay*” để đến với “*Mác - Lênin thế giới người hiền*”. Sự mất mát đau thương này làm cho cả lòng người - đất trời hòa chung nỗi đau: “đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...” với niềm tiếc thương và biết ơn sâu sắc đối với vị lãnh tụ thiên tài của Đảng, của dân tộc.

Cả cuộc đời vì nước, vì dân, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tài sản tinh thần vô giá, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những di sản đó có 5 tác phẩm đã được công nhận Bảo vật Quốc gia, gồm:

1. Đường Kách mệnh (Bác viết năm 1927)

2. Nhật ký trong tù (Bác viết năm 1942-1943 với 133 bài thơ bằng chữ Hán)

3. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến chống Pháp (Bác viết năm 1946)

4. Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước chống Mỹ (Bác đọc trên Đài Tiếng nói Việt Nam sáng ngày 17/7/1966)

5. Di Chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (viết từ ngày 10/5/1965 đến ngày 19/5/1969)

**DI CHỨC** được Bác viết lần đầu tiên vào năm 1965, nhân dịp sinh nhật

lần thứ 75 (trên cùng có ghi “*Tuyệt đối bí mật*”) gồm 3 trang đánh máy. Đây là bản *Di chúc* có chữ kí của Bác và đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1966 và 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh không có bản viết riêng. Năm 1968, Người viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay. Trong đó, Người viết lại đoạn mở đầu và căn dặn về việc riêng cùng những việc cần làm sau chiến tranh. Ngày 10/5/1969, Người viết lại toàn bộ phần mở đầu *Di chúc*, gồm 1 trang viết tay.

Ngày 9/9/1969, trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã xúc động công bố bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là bản *Di chúc* hoàn chỉnh được ghép nối từ các bản *Di chúc* mà Bác Hồ đã viết và sửa chữa, bổ sung hoặc thay thế trước đó. Và 20 năm sau - năm 1989, khi điều kiện cho phép, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã ký ban hành Thông báo số 151-TB/TW, ngày 19/8/1989 *Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, khẳng định *Di chúc* công bố chính thức năm 1969 bảo đảm trung thành với bản gốc của Người. Sau đó, trong dịp kỉ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã quyết định công bố toàn bộ các bản *Di chúc* của Người.

Với **DI CHỨC**, Người đã để lại cho Đảng ta và nhân dân ta một tư duy độc lập sáng tạo, luôn luôn đổi mới, để lại một tình cảm thương yêu rộng lớn, nồng hậu trên tinh thần chủ nghĩa nhân văn cách mạng; để lại một thông điệp có tính cương lĩnh cho một thời

kỳ xây dựng và phát triển đất nước; để lại cho nhân dân tiến bộ trên thế giới một ngọn cờ của hòa bình và hạnh phúc, biểu tượng cho nền văn hóa của tương lai.

*Di chúc* - văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó tinh hoa, tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là tình cảm thiết tha, là tâm nguyện, niềm tin sâu sắc và cả sự trân trọng của Người gửi lại toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và các thế hệ mai sau. *Di chúc* đã đề cập đến nhiều phương diện, chứa đựng những giá trị lý luận và thực tiễn cao quý. *Di chúc* là “quốc bảo”, là kim chỉ nam của Đảng và của dân tộc ta hôm nay và cả mai sau.

Những giá trị lý luận và thực tiễn của *Di chúc* ngày càng được khẳng định, những lời dặn của Người về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về rèn luyện đạo đức cách mạng “*cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư*”<sup>1</sup>, về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, tinh thần đoàn kết thống nhất trong Đảng, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về chăm lo đời sống nhân dân lao động; về một Đảng cầm quyền phải “*xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân*”<sup>2</sup>...

*Di chúc* là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng, là tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm với nhân dân; là tâm nguyện của một người đã suốt đời hy sinh hạnh phúc riêng tư, hiến dâng trọn cuộc đời cho Tổ quốc và nhân dân; là tấm lòng chung thủy với bè bạn khắp năm châu.

*Di chúc* vừa là tâm nguyện của một nhà chính trị lớn, lãnh tụ cao nhất của Đảng và dân tộc, thể hiện phẩm chất

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, H.2011, tập 15, tr.622

<sup>2</sup> Sđd, tr.622



đạo đức sáng ngời suốt đời phục vụ cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của Người, bởi theo Bác “ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân Đảng ta không có lợi ích gì khác”.

Di chúc – Quốc bảo thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là nguồn cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua thử thách, khó khăn, hoàn thành tâm nguyện của Người là “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, “sánh vai với các cường quốc năm châu”

Lời vĩnh biệt và mong muốn cuối cùng trước lúc đi xa là tình cảm “*để lại muôn vàn thân yêu cho toàn Đảng, toàn toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế*”<sup>3</sup>. Tâm nguyện của Người “*toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”<sup>4</sup>.

Nội dung DI CHỨC đề cập một cách toàn diện những việc mà một Đảng Cộng sản cầm quyền phải thực hiện trong vai trò là người định hướng, dẫn đường và chịu trách nhiệm cho sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng-an ninh, đối ngoại... Để hoàn thành trách nhiệm và sứ mệnh cao cả đó, đòi hỏi Đảng phải tăng cường công tác xây dựng trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, tổ chức và cán bộ; tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, phát triển tư duy lý luận, bổ sung, phát triển Cương lĩnh phù hợp với tình hình thực tiễn, thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bác đã đi xa nhưng những lời căn dặn và hình ảnh Bác vẫn như luôn hiện hữu soi đường chỉ lối, vẫn như luôn thấy Bác “vẫn cùng chúng cháu hành quân” trên mọi nẻo đường của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện lời thề trước anh linh Bác, Đảng ta khẳng định luôn kiên định lập trường khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không ngừng tổng kết thực tiễn, đổi mới tư duy lý luận, “*lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Giữ vững ổn định chính trị; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường quốc phòng - an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng*”<sup>5</sup>. Tuy nhiên, vẫn còn không ít những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ những người tiên phong; nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ cấp cao, người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; vi phạm các nguyên tắc xây dựng Đảng, vi phạm pháp luật... làm ảnh hưởng uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân.

Kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Bác, là dịp để mỗi người chúng ta tiếp tục học tập, nghiên cứu những giá trị to lớn của Di chúc, báo cáo với Bác những công việc mà mình đã thực hiện được, đang thực hiện và sẽ thực hiện theo những lời dặn dò, nhắn nhủ và mong đợi của Bác. Đây là cơ hội tốt để mỗi người chúng ta chân thành “tự soi, tự sửa”, tự phê bình và phê bình, xem xét lại mình một cách nghiêm khắc để phấn đấu điều chỉnh, để sửa chữa, để tiến bộ, phát triển.

Là cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Chính trị, chúng ta cũng là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng của Đảng, là người “truyền lửa”, “củng cố niềm tin” bằng việc chuyển tải quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và quan điểm của Người trong DI CHỨC nói riêng đến với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và quần

chúng nhân dân. Do đó yêu cầu cán bộ, đảng viên, giảng viên phải nắm vững “cầm nang”, nắm chắc, hiểu rõ, hiểu thấu đáo nội dung, ý nghĩa, giá trị của DI CHỨC, vận dụng vào bài giảng một cách nhuần nhuyễn, khoa học cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

Đọc và học DI CHỨC để trang bị cho mình bản lĩnh, dũng khí của người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, phải có dũng khí của người cách mạng, dám phê phán cái xấu, cơ hội và phản động; đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu sai trái, xuyên tạc, chống phá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phải kiên định và bảo vệ quan điểm cách mạng và khoa học, tuyên truyền và định hướng tư tưởng đúng đắn cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, làm tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Học tập và thực hiện tư tưởng của Bác trong Di chúc về gìn giữ sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng; thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta trong sạch, vững mạnh; thực hiện Di chúc của Bác về bồi dưỡng cho thế hệ cách mạng cho đời sau gắn với nhiệm vụ “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII), Kết luận 21 (Hội nghị Trung ương 4 Khóa XIII) về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Tưởng nhớ Bác, biết ơn Bác, tiếp tục trau dồi đạo đức cách mạng, làm những việc tốt cho dân, cho nước và nguyện phấn đấu thực hiện thắng lợi Di chúc của Bác là nhiệm vụ chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Chính trị - những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng của Đảng hiện nay ■

<sup>3</sup> Sdd, tr 624

<sup>4</sup> Sdd, tr 624

<sup>5</sup> Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII)

## XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Văn hóa hình thành và phát triển cùng với sự hình thành và phát triển của con người và xã hội loài người, là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần con người tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu trong quá trình sinh sống. Trong quá trình đó, văn hóa cũng tác động trở lại, góp phần định hình bản sắc của mỗi dân tộc, nhân cách của mỗi con người. Trong từng thời kỳ lịch sử, mỗi khu vực, vùng, miền có những nền văn hóa khác nhau, với những đặc điểm khác nhau và sự phát triển của mỗi nền văn hóa đều kế thừa những giá trị truyền thống và sự tiếp biến văn hóa của dân tộc khác.

Từ khóa: văn hóa; nền tảng tinh thần; xây dựng văn hóa mới,...

**ThS. Dương Minh Ngọc Hoa**  
**Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở**

**V**iệt Nam là một nước có nền văn hiến lâu đời, như: đời sống tinh thần phong phú và có sắc thái riêng. Tuy sử học chưa phải đã giải quyết xong xuôi về mặt lý luận nhưng hiện tượng thì vẫn là hiển nhiên: dân tộc Việt Nam hình thành sớm, sớm hơn nhiều trước thời cận đại. Trên đất nước thống nhất đó, người Việt Nam đã có cách ứng xử các quan hệ xã hội, đối phó với hoàn cảnh đấu tranh xã hội, đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Đặc điểm xã hội và lịch sử đã làm hình thành ở họ một bản lĩnh vững chắc, chi phối cảm xúc, suy nghĩ, làm hình thành một cách sống, một tư duy. Với vị trí địa lý thuận lợi, người Việt Nam đã tiếp cận không ít những cái của kẻ khác nhưng vẫn không bị đồng hóa, vẫn giữ được bản sắc, tồn tại và phát triển...

Cuộc sống cộng đồng lâu dài đã cho phép hình thành một ý thức hệ chung, chi phối nhiều mặt, nhiều lĩnh vực trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. Ý thức bảo vệ độc lập chủ quyền đã nảy sinh từ rất sớm trong lịch sử Việt Nam và thường xuyên được nuôi dưỡng, phát triển trong suốt chiều dài lịch sử. Ý thức đó dần dần được nâng lên thành tư tưởng yêu nước. Có thể gọi tư tưởng ấy là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bởi vì đó là tư tưởng ở chiều sâu của nhận thức và là tư tưởng xuất phát của sự nảy nở và phát triển của cả ý thức hệ lịch sử Việt Nam. Hầu như tất cả những suy tư chiều sâu ở tầm các triết lý Việt Nam đều có ngọn nguồn từ tư tưởng cố kết cộng đồng và độc lập chủ quyền quốc gia dân tộc. Có thể nói, toàn bộ ý thức hệ Việt Nam trong lịch sử đều xoay quanh hai tư tưởng cốt lõi đó.

Những giá trị cốt lõi của lịch sử Việt Nam đã tồn tại và được bảo tồn xuyên



**Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, ngày 24/11/2021. Nguồn: baohinhphu.vn**

suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, cũng như là nền tảng đầu tiên cho quá trình hình thành “lãng kính” của nền văn hóa Việt Nam - Đời sống tinh thần của người Việt Nam. “Lãng kính” văn hóa đã trở thành bộ phận cơ bản của nền tảng tinh thần của người Việt, cùng dân tộc vượt qua nhiều thử thách của lịch sử.

Xét về bản chất, ý thức xã hội là sự phản ánh và do tồn tại xã hội quyết định, do đó, văn hóa và các giá trị văn hóa không ngừng chuyển đổi, biến đổi, bị thay thế, mất đi, phục hồi. Đó là quá trình vô cùng phức tạp của việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa của dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở xác định chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, nền văn hóa mới của Việt Nam dần được định hình theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng đời sống tinh thần, ý thức xã hội, trong đó có văn hóa của dân tộc Việt Nam gắn liền với công cuộc cách mạng của quốc gia, dân tộc. Chúng ta đã khép lại thời kỳ đấu tranh giành lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trước bọn đế quốc, thực dân

và tay sai, tiếp tục quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Quá trình đổi mới đồng bộ, toàn diện tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, trong đó có văn hóa. Xây dựng, bảo tồn, phát triển nền văn hóa mới của Việt Nam gắn liền với quá trình xây dựng ý thức xã hội mới. Để xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam, trước hết cần phải tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là nhằm tạo nền tảng vật chất cho sự hình thành và phát triển của ý thức xã hội mới. Ở nước ta, sự tồn tại của xã hội nông nghiệp cổ truyền theo phương thức sản xuất châu Á đã kéo dài hàng nghìn năm. Đó là nền sản xuất mang tính chất tự cấp, tự túc được tiến hành theo kinh nghiệm; công cụ thủ công, thô sơ, lạc hậu; có tính chất phân tán, khép kín... Nền sản xuất với những đặc điểm như vậy đã trở thành cơ sở quan trọng nhất để hình thành nên những quan điểm, tư tưởng, thói quen, phong tục... của con người Việt Nam. Vì



Đề cương về văn hóa Việt Nam trong Tạp chí Tiên Phong, số 1, tháng 11/1945.

Nguồn: tapchiconsan.org.vn

vậy, muốn xây dựng ý thức xã hội mới thì nhiệm vụ quan trọng có tính nền tảng là cần phải xóa bỏ nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu. Ngay từ Đại hội III (năm 1960), Đảng ta đã khẳng định, muốn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu cần phải tiến hành quá trình công nghiệp hóa. hiện đại hóa là quá trình thay đổi căn bản phương thức sản xuất trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân để đạt năng suất lao động xã hội cao, và kết quả của nó là sự chuyển đổi nền kinh tế sản xuất nhỏ, lạc hậu thành nền sản xuất lớn, công nghiệp hiện đại.

Trong điều kiện hiện nay, cùng với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng ta nhấn mạnh vấn đề tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quá trình này tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật làm thay đổi những điều kiện kinh tế cũng như tạo ra cơ sở

và môi trường xã hội để thay đổi tư duy, nếp nghĩ, thay đổi thói quen, lối sống... của từng cá nhân và cả cộng đồng xã hội. Đồng thời, chủ thể của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là con người. Cho nên, khi tham gia vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực tiễn của quá trình này đòi hỏi những con người đó buộc phải thay đổi, phải từ bỏ những tư tưởng, thói quen, nếp nghĩ, tập quán... cũ, không còn phù hợp để hình thành nên những tư tưởng, quan điểm, lối sống... mới, đáp ứng được yêu cầu của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay.

Quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc của dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh ngăn ngừa, khắc phục tàn dư tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu. Quan điểm triết học Mác- Lênin đã chỉ rõ, sự lạc hậu trong quá trình phát triển của ý thức xã hội là điều không tránh khỏi. Ở nước ta hiện nay, sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu vẫn còn khá

phổ biến, với những biểu hiện như trọng nam khinh nữ, gia trưởng...; là sự tồn tại của tâm lý tiểu nông với biểu hiện rất đa dạng như thói tự do, tùy tiện, tâm lý “ăn xổi, ở thì”, thiếu nhìn xa, trông rộng...; của tâm lý làng xã, biểu hiện ở thói cục bộ địa phương cũng như những tư tưởng, thói quen, tập quán tiêu cực được hình thành trong thời kỳ tập trung bao cấp... Những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu này vẫn đang tác động tới đời sống xã hội. Do vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc xây dựng đời sống tinh thần nói chung và ý thức xã hội mới nói riêng hiện nay ở nước ta là tiến hành đấu tranh hạn chế và khắc phục các loại hình tư tưởng, phong tục, tập quán cũ, lạc hậu đó

Tuy nhiên, do những tư tưởng, phong tục, tập quán này đã tồn tại lâu dài, đã len lỏi vào những khía cạnh sâu xa trong đời sống xã hội cũng như ở mỗi con người nên quá trình khắc phục những biểu hiện tiêu cực không hề đơn giản mà là cả một

quá trình khó khăn, lâu dài. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) cũng khẳng định cần từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu chứ không thể nhanh chóng xóa bỏ ngay được các hủ tục, tập quán đó.

Vấn đề kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại cần được nghiêm túc thực hiện trên cơ sở lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân. Nhận thức sâu sắc quan điểm mácxít về tính kế thừa trong sự phát triển của ý thức xã hội, trong quá trình lãnh đạo xây dựng nền văn hóa nói chung, ý thức xã hội nói riêng, Đảng ta đã luôn chú ý kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống. Từ Đề cương văn hóa Việt Nam (năm 1945), Đảng đã khẳng định, nền văn hóa mới là nền văn hóa phải bảo đảm tính dân tộc, tức là phải kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong suốt quá trình tiến hành xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, dưới tác động của quá trình hội nhập quốc tế, đặc biệt là toàn cầu hóa, Đảng ta khẳng định, phải đặc biệt quan tâm “Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong

truyền thống văn hóa Việt Nam”. Muốn hoàn thành tốt công việc này, chúng ta cần phải biết phân biệt những giá trị tích cực và những yếu tố lạc hậu, không còn phù hợp của truyền thống, của quá khứ; phải biết cải biến, chuyển hóa các yếu tố tích cực cũ để phù hợp với điều kiện tồn tại mới... Hơn nữa, quá trình kế thừa trong xây dựng ý thức xã hội mới ở nước ta hiện nay không đơn thuần chỉ là kế thừa các giá trị truyền thống dân tộc mà đòi hỏi cần kế thừa, tiếp thu các giá trị tinh thần của thế giới làm để làm phong phú thêm văn hóa dân tộc. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ, cần “Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam”. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển đời sống tinh thần xã hội mà còn đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

Các nhà mácxít khẳng định, ý thức xã hội có thể tác động mạnh mẽ trở lại sự phát triển của tồn tại xã hội. Do đó, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, việc phát huy vai trò của ý thức xã hội mới có ý nghĩa rất quan trọng. Phát huy vai trò của ý thức xã hội mới hiện nay là tổng hợp những biện pháp, cách

thức làm cho ý thức xã hội mới được ăn sâu, bám rễ, thấm thấu vào đời sống tinh thần, tư tưởng, đạo đức, lối sống của nhân dân. Với hạt nhân tư tưởng là chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thể nói, ý thức xã hội mới đóng vai trò quan trọng nhất trong việc định hướng tư tưởng, văn hóa xã hội; góp phần xây dựng đạo đức, lối sống mới, tiến bộ cho nhân dân trong bối cảnh sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hiện nay đang có những diễn biến nghiêm trọng; góp phần đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch đang chống phá Đảng và Nhà nước, công kích, xuyên tạc nhằm bác bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng ta là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản số 966, tháng 5-2021, tr. 9
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Văn kiện Đảng toàn tập (2000), tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## TÍNH PHỔ BIẾN VÀ TÍNH ĐẶC THÙ TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở NAM BỘ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Tóm tắt: Cách đây 79 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã thực hiện thành công Cách mạng Tháng Tám, đánh đổ thực dân, phong kiến, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Đây là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, có giá trị lịch sử to lớn đối với dân tộc và ý nghĩa thời đại sâu sắc. Để có được thành quả đó, toàn dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, kể cả sự hy sinh, mất mát cho việc chuẩn bị mọi mặt trong suốt 15 năm kể từ khi Đảng ra đời. Tuy nhiên, mỗi vùng miền, địa phương có đặc điểm, tình hình khác nhau, do đó quá trình chuẩn bị lực lượng giành chính quyền ở các vùng miền, địa phương vừa có những nét chung vừa có những nét riêng biệt và tiêu biểu so với các vùng miền, địa phương khác trong cả nước, hay nói cách khác là vừa mang tính phổ biến vừa mang tính đặc thù.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám ở Nam Bộ; Tính phổ biến của Cách mạng Tháng Tám; Tính đặc thù của Cách mạng Tháng Tám.

**ThS. Phạm Thị Cẩm Lài**  
**Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng**

**T**háng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương, thực dân Pháp phát xít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng, tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 9- 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và cấu kết với Nhật để thống trị, bóc lột nhân dân ta, từ đây nhân dân ta lâm vào tình thế “một cổ hai tròng”. Nhân dân khắp cả nước nổi dậy đấu tranh, tiêu biểu là ba cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra: Khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940); khởi nghĩa Nam Kỳ (23-11-1940); cuộc nổi dậy của binh lính Đô Lương (13-1-1941).

Trước những chuyển biến của tình hình, Đảng đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật và chuyển trọng tâm công tác về nông thôn. Đồng thời chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng cho phù hợp với tình hình mới, đó là nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xác định đây là nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta. Đồng thời chủ trương gấp rút chuẩn bị lực lượng mọi mặt để giải phóng dân tộc như: xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức cơ đảng...

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nam bộ cùng với các địa phương trong cả nước đều hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc và tích cực chuẩn bị



Ảnh tuyên truyền kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Nguồn: Internet)

xây dựng, tập hợp lực lượng, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Việc xây dựng lực lượng cách mạng ở cả 3 miền trong thời kỳ này có những điểm chung như: lực lượng quần chúng không đơn thuần là công- nông, hoặc tổ chức quần chúng “đỏ” như thời kỳ 1930 – 1931 mà là các tổ chức quần chúng có tính chất dân tộc rộng lớn với các tên gọi khác nhau. Vì vậy, trong hàng ngũ lực lượng cách mạng bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, không phân chia dân tộc, tôn giáo, đảng phái, giai cấp... Mặt khác, sự chuẩn bị lực lượng diễn ra ở cả nông thôn và đô thị chứ không chỉ bó hẹp ở miền núi nông thôn, đi từ nông thôn tiến về thành thị. Khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương (3/1945) và phe phát xít đầu hàng quân đồng minh vô điều kiện (8/1945), cả 3

miền đều xác định đây là thời cơ ngàn năm có một để giành chính quyền, do đó đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám trên phạm vi cả nước. Cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra và giành thắng lợi trong vòng 2 tuần lễ. Ngày 19/8 giành thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23/8 giành thắng lợi ở Huế và ngày 25/8 giành thắng lợi ở Sài Gòn.

Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền, bên cạnh những điểm chung, mang tính phổ biến thì mỗi vùng miền, địa phương do điều kiện địa lý, lịch sử khác nhau nên các địa phương đã thể hiện sự chủ động, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng cho phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, địa phương. Ở Bắc Kỳ do được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương nên quá trình chuẩn bị mọi mặt được tiến hành một cách nhanh chóng và đạt được nhiều

kết quả, đặc biệt là thức tỉnh được quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào mặt trận Việt Minh. Đối với Nam Bộ, do hoàn cảnh lịch sử ở Nam Bộ, sau khởi nghĩa Nam Kỳ, địch khủng bố tàn bạo, đánh phá toàn diện cả tổ chức và phong trào cách mạng, các cấp Đảng ở Nam Kỳ mất liên lạc với Trung ương và mất liên lạc với nhau; các đồng chí đảng viên còn lại ở nhiều nơi tự móc nổi hoạt động, hình thành nên những nhóm Đảng với nhiều cấp tổ chức khác nhau, góp phần khôi phục từng bước hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng các địa phương. Trong quá trình đó, việc móc nối tổ chức và hoạt động, việc bắt liên lạc với nhau và với cấp trên, nhất là Trung ương gặp nhiều khó khăn do phải bí mật, đơn tuyến, đưa đến hình thành hai hệ thống chỉ đạo là Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng. Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng là một sự kiện đặc biệt chỉ diễn ra ở Đảng bộ Nam kỳ trong thời kỳ cách mạng từ sau Nam Kỳ Khởi Nghĩa (23/11/1940), cụ thể là từ năm 1943 đến Cách mạng Tháng 8/1945.

Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 ở Nam bộ với đặc điểm rất độc đáo và diễn ra ngay khi lực lượng và phong trào cách mạng vừa được phục hồi sau khởi nghĩa Nam kỳ, nhiều địa phương chưa có chi bộ đảng; tổ chức đảng chưa thống nhất, lại ở xa sự chỉ đạo của Trung ương, thiếu thông tin, phương tiện liên lạc không có, nhất là sự chỉ đạo không kịp thời. Nhìn lại cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ cho thấy: lệnh hoãn khởi nghĩa của Trung ương vào đến Sài Gòn, chưa kịp phổ biến thì ban lãnh đạo khởi nghĩa đã bị địch bắt; khởi nghĩa vẫn nổ ra theo kế hoạch (mặc dù chuẩn bị chưa đầy đủ và kế hoạch đã bị lộ), nên bị thực dân Pháp và tay sai đàn áp tàn bạo. Còn trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Xứ ủy chưa kịp nhận Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa đêm 13-8, kể cả tinh thần nội dung cuộc họp của Quốc dân Đại hội thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa; dẫn đến sự thống nhất chưa cao trong Ủy ban khởi nghĩa tại Hội nghị Xứ ủy mở rộng họp sớm từ ngày 16-8; Hội nghị phải đình lại để nắm thêm tình hình và chờ chỉ thị của Trung

ương. Mặt khác, Đảng bộ Nam Kỳ bị tổn thất nặng từ sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Xứ ủy Nam Kỳ, Thành ủy Sài Gòn và nhiều Tỉnh ủy các tỉnh ở miền Đông, miền Tây Nam Bộ bị địch bắt, giam cầm, giết hại; tổ chức cơ sở đảng - hạt nhân lãnh đạo quần chúng - bị phá vỡ ở nhiều địa phương; phần lớn các căn cứ cách mạng đã bị lộ. Điều đó đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa. Tuy nhiên, dù không nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương, nhưng do Xứ ủy Nam Kỳ đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Trung ương Đảng, nhất là tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (5-1941), nên đã chủ động triển khai sớm các mặt chuẩn bị khởi nghĩa; đồng thời, nhanh chóng nắm bắt và nhận định tình hình ở Nam Bộ và trên cả nước để khẩn trương tổ chức lực lượng, phối hợp hoạt động giữa các lực lượng, các địa phương. Từ sau cuộc đảo chính ngày 9/3/1945, nhất là từ giữa năm 1945, Xứ ủy đã khôn khéo lợi dụng ý đồ của Nhật để tổ chức ra “Thanh niên Tiền Phong”, một tổ chức công khai, hợp pháp, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới, mọi lứa tuổi vào lực lượng chính trị; xây dựng “Thanh niên Tiền phong xí nghiệp”, đưa đảng viên, đoàn viên công đoàn, đoàn viên các đoàn thể cứu quốc vào làm nòng cốt và đứng đầu là những vị thủ lĩnh rất tiêu biểu, có uy tín đủ sức vượt lên trên ý đồ lợi dụng của Nhật. Khi tình hình chuyển biến mau lẹ, nhất là lúc Nhật đầu hàng quân Đồng Minh, lệnh khởi nghĩa đã ban hành, trong Xứ ủy và Ủy ban khởi nghĩa còn có những ý kiến băn khoăn trước thế lực của quân đội Nhật, Xứ ủy đã phân công thủ lĩnh Thanh niên Tiền Phong đi thăm dò thái độ và tranh thủ để “trung lập hóa” quân Nhật, tạo điều kiện cho các bộ phận thống nhất về một mối dưới sự lãnh đạo của Đảng, các Đảng bộ địa phương nêu cao quyết tâm khởi nghĩa.

Phương thức khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn, Nam Bộ có những biểu hiện rất độc đáo. Nếu như ở Huế, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền

được tiến hành bằng hình thức sử dụng lực lượng tự vệ và học viên Trường Thanh niên Tiền tuyến đột nhập tấn công chiếm các công sở, trại lính, bắt các tên Việt gian nguy hiểm; đồng thời huy động quần chúng biểu tình, có lực lượng tự vệ, lính bảo an ngả theo Việt Minh hỗ trợ làm áp lực buộc chính quyền địch phải đầu hàng, tổ chức cuộc mít tinh tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Việc chiếm các công sở, trại lính và tổ chức quần chúng tuần hành, mít tinh được tiến hành song song. Trong khi đó, ở Hà Nội, phương thức khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội là huy động quần chúng mít tinh, sau đó biến mít tinh thành tuần hành của quần chúng có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, đi chiếm các công sở của chính quyền địch. Còn ở Sài Gòn, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn sử dụng lực lượng cách mạng là quần chúng nhân dân yêu nước mà chủ lực là Thanh niên Tiền Phong, đoàn viên Tổng Công đoàn Nam Bộ chiếm các cơ quan chính quyền công sở từ bên trong và kết thúc bằng cuộc biểu tình tuần hành của một triệu quần chúng nhân dân, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng.

Một đặc điểm quan trọng của Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Nam Bộ, điển hình là ở Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định là cách chỉ đạo khởi nghĩa, được các nhà sử học trong và ngoài nước đánh giá “khác” với các nơi khác ở chỗ “chiếm từ bên trong”, “tập trung hơn và có trật tự hơn”, “đồng loạt hơn” vì tất cả đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, xây dựng từ bên trong các công sở. “Trong khi ở Hà Nội, những nhóm người biểu tình vũ trang di chuyển từ công sở này đến công sở khác để chiếm từng công sở một, thì ở Sài Gòn tất cả những điểm chiến lược được chiếm cùng một lúc. Nhiều công sở được chiếm từ bên trong bởi những chi đoàn công chức được thành lập một cách bí mật. Dinh Khâm Sai được chiếm bởi một nhóm Thanh niên tiên phong gồm những thư ký, những người bảo vệ... Tại Nhà dây thép, Công đoàn và Thanh niên phối hợp với nhau nắm quyền kiểm soát. Vài đơn vị vũ trang của lực

<sup>6</sup> Dẫn theo PGS.TS Phan Xuân Biên, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương, Phó Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Dấu ấn Trần Văn Giàu trong Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định

lượng phụ trợ miền Nam (Bảo an binh) cùng làm binh biến. Đây là một cuộc lật đổ chính quyền hữu hiệu, yên lặng và nhanh chóng, được thực hiện trong vòng 4 tiếng đồng hồ, từ 6 giờ chiều đến 10 giờ tối và kết thúc bằng việc tuyên bố thành lập Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ vào ngày hôm sau, 25 tháng Tám”<sup>6</sup>. Về hình thái khởi nghĩa ở Nam bộ nổi bật nhất, độc đáo nhất là sự nổi dậy trực tiếp của lực lượng cách mạng quần chúng, diễn ra trước hết ở các thành thị, tỉnh lỵ... và kết thúc ở huyện, xã. Việc Xứ ủy Nam Kỳ chọn tỉnh lỵ Tân An tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền để thăm dò phản ứng và rút kinh nghiệm chỉ đạo các địa phương khác... là một điển hình thành công giành chính quyền ở thành phố trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, biểu lộ rõ ràng tính sáng tạo, hiệu năng tổ chức, lãnh đạo của

Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban khởi nghĩa. Tuy Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ khởi nghĩa muộn hơn vài ngày so với Hà Nội và Huế, nhưng cũng đã giành được thắng lợi nhanh chóng. Những vấn đề trên đã làm phong phú thêm loại hình khởi nghĩa và càng chứng tỏ sự chủ động trên cơ sở thống nhất hành động theo chủ trương chung của Đảng, kể cả khi chưa nhận được lệnh khởi nghĩa.

Tóm lại, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của quá trình được chuẩn bị liên tục trong suốt 15 năm (1930 – 1945). Đảng ta đã chuẩn bị lực lượng hùng hậu để khi thời cơ chín muồi thì kịp thời nổi lên khởi nghĩa giành chính quyền. Đó là những điểm chung mang tính phổ biến trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền của các địa phương trong cả nước. Bên cạnh đó, do đặc điểm của phong trào cách

mạng và quá trình chuẩn bị lực lượng ở mỗi vùng miền khác nhau đã tạo nên những nét riêng mang tính đặc thù của từng địa phương trong cuộc vận động cách mạng tháng Tám. Ở Nam Bộ cũng vậy, Cách mạng Tháng Tám ở Nam Bộ có những điểm chung với cả nước, đồng thời có nhiều đặc thù phản ánh bối cảnh, điều kiện của một vùng lãnh thổ xa Trung ương, không nắm được sự chỉ đạo chung nhưng đã kịp thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền cùng với cả nước. Qua đó, phản ánh tính năng động, sáng tạo của Xứ ủy Nam Kỳ trong quá trình chuẩn bị lực lượng, tiến tới thực hiện thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000): Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội.
2. Phạm Ngọc Bích (chủ biên), (2008): Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Sài Gòn – Chợ Lớn và Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, NXB. Tổng hợp.
3. Trần Văn Giàu (1995), Mấy đặc điểm của Cách mạng Tháng Tám ở Sài Gòn Nam Bộ. Tạp chí nghiên cứu lịch sử, số 6 (1995)
4. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2010): Cách mạng Tháng Tám ở Nam Bộ, Nxb. ĐHSP Tp.HCM.

## TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG - TÂM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG SÁNG NGỜI

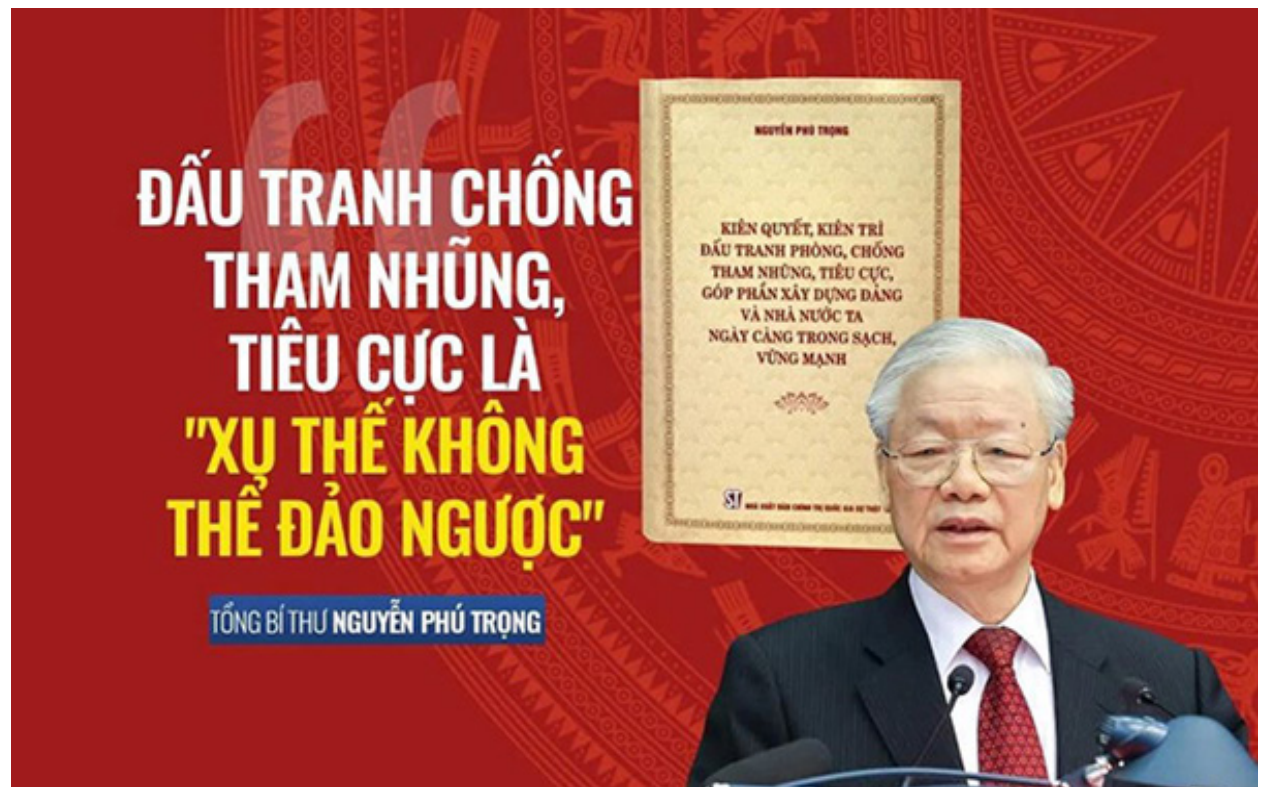
**ThS. Huỳnh Thị Nhựt**  
**Giảng viên Khoa NNPL**

Tóm tắt: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là nhà lãnh đạo cấp cao thể hiện rõ nét nhất tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông chính là tấm gương tiêu biểu cho đạo đức cách mạng trong sáng và lối sống giản dị. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xứng đáng là người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; tấm gương đạo đức cách mạng.

**T**ổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là tấm gương tiêu biểu, sáng ngời về tự học, tự rèn luyện, tự soi, tự sửa và nêu gương trên các lĩnh vực công tác Đảng, nhất là trong học tập, làm theo và nêu gương thực hành đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đấu tranh tự phê bình và phê bình, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong rèn luyện, tu dưỡng theo yêu cầu chuẩn mực đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đưa ra, ở mọi lúc mọi nơi, đồng chí đã luôn “lấy chữ Liêm làm đầu” và thực hành chữ “Liêm” gắn liền với đấu tranh quyết liệt để đi đến “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nhất là căn bệnh tham nhũng, tiêu cực; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất tư tưởng, ý chí, hành động trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã thực hiện đúng nguyên tắc hàng đầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra là nói đi đôi với làm và tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có phương pháp làm việc dân chủ, lắng nghe, khoa học, khách quan, thận trọng, sâu sát và rất quyết đoán. Tư duy, phong cách, phương pháp lãnh đạo của Đồng chí trên các phương diện, các lĩnh vực, cả về đối nội và đối ngoại mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc, kế thừa, phát huy sâu sắc phương pháp luận duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là việc quán triệt các quan điểm khách quan, toàn diện, ổn định và phát triển, thực tiễn và lịch sử - cụ thể; kiên quyết, kiên trì về nguyên tắc, song luôn linh hoạt,



(Nguồn: Internet)

mềm dẻo để đạt được thành công vì lợi ích cao nhất của quốc gia, dân tộc. Khi mong muốn tạo lập sự đoàn kết, thống nhất tư tưởng, ý chí, hành động trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, Đồng chí nhiều lần nhắc nhở: “tiền hô hậu ủng, nhất hô bá ứng, trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”. Trong công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, Đồng chí nhấn mạnh đặc trưng trường phái “cây tre Việt Nam” gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển: Mềm mại, linh hoạt, khôn khéo, nhân văn, nhân ái nhưng cũng rất kiên cường, kiên quyết, ứng vạn biến trước mọi khó khăn, thử thách.

Cán bộ, đảng viên, nhân dân trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế đều bày tỏ sự yêu mến, kính trọng tài năng, đạo đức cách mạng, lối sống thanh bạch, chân tình của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Với đồng chí, đồng nghiệp, bạn bè, Tổng Bí thư luôn dành những tình cảm ấm áp, thủy chung, bao dung, nhân hậu, giúp đỡ,

chia sẻ. Đối với đồng bào cả nước, các tầng lớp nhân dân từ các giới đến các lĩnh vực nghề nghiệp, tôn giáo, dân tộc, từ cụ già đến em nhỏ, Đồng chí luôn gần gũi, quan tâm chăm lo quyền lợi, lợi ích chính đáng, đồng cảm sâu sắc đến mọi nguyện vọng, mong muốn của người dân; trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, coi trọng tư tưởng cốt lõi “Dân là gốc”. Đối với bạn bè quốc tế, Đồng chí luôn dành tình cảm chân thành, tinh thần quốc tế trong sáng, tin cậy, sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ trên tinh thần bảo đảm các nguyên tắc đối ngoại và đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Cuộc đời và sự nghiệp của Đồng chí là một tấm gương mẫu mực của người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, nhất quán giữa nói và làm, hết lòng, hết





**“...Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống...”**

“...Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí; để khỏi hổ thẹn vì những việc làm ti tiện, đốn hèn, mang tai, mang tiếng, mọi người khinh bỉ; để đến khi nhắm mắt xuôi tay, có thể tự hào rằng: Ta đã sống có ích, đã mang tất cả đời ta, tất cả sức ta hiến dâng cho sự nghiệp cao quý nhất trên đời: Vì vinh quang của Tổ quốc, của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân, của con người; để con cháu chúng ta mai sau mãi mãi biết ơn, kính trọng, học tập và noi theo....”

Nguồn tài liệu: Ban Tổ chức Trung ương

Thực hiện bởi: Trần Cường - Hải Nam

sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, đúng như tâm nguyện của Đồng chí: “Tôi xin nguyện suốt đời phấn đấu, hy sinh, tuyệt đối trung thành với lý tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện; cố gắng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xứng đáng là một đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, như lời của một bài hát: “Nếu là hoa hãy là hoa hướng dương; nếu là chim hãy là chim câu trắng; nếu là đá hãy là đá kim cương; nếu là người hãy là người cộng sản!”. Nhân đây tôi cũng xin nhắc lại một vài câu trong

tác phẩm nổi tiếng “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn Liên Xô Nhi-cô-lai Ôt-xtốp-xki: “Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống, bởi vì đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí; để khỏi hổ thẹn vì những việc làm ti tiện, đốn hèn, bị mọi người khinh bỉ; để đến khi nhắm mắt xuôi tay ta có thể tự hào rằng: Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời - sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người mang lại hạnh phúc cho nhân dân!”;

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ trao Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, ngày 02-02-2023
2. <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-mot-nhan-cach-tri-tue-tai-ba-day-ban-linh-tam-guon-sang-ngoi-mau-muc-ve-dao-duc-cach-mang-119240720123506325.htm>
3. <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tam-guon-tuyet-voi-ve-hoc-va-lam-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-chu-tich-ho-chi-minh-673323.html>

<sup>7</sup> Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ trao Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, ngày 02-02-2023

## “NGÀY QUỐC KHÁNH 2-9: TỪ KHÁT VỌNG ĐẾN HIỆN THỰC”

Tóm tắt: Ngày 02-9-1945, khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam đã trở thành hiện thực khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là kết quả của bao năm tháng đấu tranh kiên cường của cả dân tộc, từ nông dân, công nhân đến trí thức, chiến sĩ, tất cả cùng chung một lòng vì một Việt Nam độc lập. Ngày Quốc khánh 02-9 không chỉ đánh dấu sự ra đời của một quốc gia độc lập, mà còn thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ từ khát vọng đến hiện thực, từ ước mơ cháy bỏng đến thành công vang dội. Sự kiện này mãi là nguồn cảm hứng cho thế hệ hôm nay trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Ngày Quốc khánh 02-9-1945; độc lập dân tộc; Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**ThS. Trần Thị Bé Nhi**  
**GVKN Phòng TC, HC, TT, TL**

**T**rong suốt chiều dài lịch sử, khát vọng độc lập, tự do đã trở thành mạch nguồn sức mạnh và niềm tin bất diệt của dân tộc Việt Nam.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, đất nước bị đọa đày trong cảnh lầm than, nô lệ, nhân dân phải sống trong sự áp bức, bóc lột tàn bạo. Tuy nhiên, chưa bao giờ ngọn lửa yêu nước bị dập tắt, mà trái lại, nó càng bùng lên mãnh liệt, khơi dậy ý chí quật cường trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Khát vọng về một đất nước tự do, độc lập đã hun đúc nên những phong trào đấu tranh liên tục và mạnh mẽ, từ những cuộc khởi nghĩa nông dân đến các phong trào yêu nước của tầng lớp trí thức. Đỉnh cao của cuộc đấu tranh ấy chính là Cách mạng Tháng Tám 1945, khi toàn dân tộc đứng lên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, để giành lại nền độc lập và đưa khát vọng ngàn đời trở thành hiện thực rực rỡ với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

### 1. Khát vọng về độc lập của dân tộc Việt Nam

*- Bối cảnh lịch sử*

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai làm cho đời sống nhân dân cùng cực, tình hình đất nước hết sức khắc nghiệt.

*Một là*, thực dân Pháp xâm lược và đặt ách cai trị trên đất nước Việt Nam.

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ nhất. Đến năm 1883-1884, khi Hiệp ước Hác Măng, Patonôt được ký kết giữa triều đình Huế và Pháp, về cơ bản Pháp đã bình định xong Việt Nam, bắt đầu xây dựng bộ máy cai trị và tiến hành khai thác thuộc địa (lần thứ nhất, từ 1897 – 1914; lần thứ 2, từ 1919 – 1929).

Dưới sự cai trị của Pháp, Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Thực dân Pháp thực hiện chính sách chia để trị, chúng chia nước ta thành ba kỳ (Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ) để dễ bề cai trị, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, chia rẽ các lực lượng yêu nước cách mạng. Chúng xây dựng bộ máy cai trị đứng đầu là toàn quyền Đông Dương, dưới có thống sứ Bắc kỳ, thống đốc Nam kỳ và Khâm sứ Trung kỳ (đều do người Pháp nắm giữ), quan lại tay sai người Việt chỉ ở cấp huyện, xã. Người dân bị tước đoạt mọi quyền tự do dân chủ. Đồng thời, thực dân Pháp ra sức đàn áp các phong trào và những người yêu nước, cách mạng. Các tổ chức yêu nước, các phong trào đấu tranh bị dập tắt, các nhà lãnh đạo và nhân sĩ bị bắt bớ, tra tấn.

Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách độc quyền về kinh tế: chúng nắm giữ tất cả các ngành kinh tế quan trọng ở Đông Dương và Việt Nam, như Ngân hàng, ngoại thương, khai khoáng, đồn điền, mục đích nhằm kìm hãm không cho kinh tế Việt Nam phát triển, biến nền kinh tế Việt Nam từ một nền kinh tế độc lập thành nền kinh tế què quặt, yếu ớt, bị lệ thuộc hoàn toàn vào nền kinh tế của Pháp. Người dân phải chịu đựng sự bóc lột tàn bạo thông qua hệ thống thuế khóa nặng nề, vô lý và chính sách lao động cưỡng bức. Tài nguyên và sản phẩm của đất nước chủ yếu được đưa ra nước ngoài, khiến nền kinh tế trong nước suy yếu, đời sống người dân càng trở nên khốn khó.

Về văn hóa, thực dân Pháp thực hiện chính sách nô dịch về văn hóa. Chúng lập nhà tù nhiều hơn trường học, dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc giống nòi, cùng với đó chúng ra sức tuyên truyền cho các khẩu hiệu “nước mẹ đại Pháp”, “khai hóa văn minh” để gây tâm lý sợ

Pháp, phục Pháp. Chúng còn đưa các loại văn hóa phẩm đồi trụy, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc vào Việt Nam.

*Hai là*, chế độ phong kiến Việt Nam lâm vào khủng hoảng, suy tàn.

Trước khi thực dân Pháp xâm lược, chế độ phong kiến Việt Nam đã bước vào giai đoạn khủng hoảng, suy yếu. Sự quản lý yếu kém, tham nhũng và bất lực của chính quyền phong kiến đã góp phần làm cho tình trạng xã hội ngày càng suy sụp. Nông dân là tầng lớp bị áp bức nặng nề nhất, phải sống trong cảnh nghèo đói và bị bóc lột bởi các địa chủ và quan lại phong kiến. Các cuộc khởi nghĩa nông dân thường xuyên nổ ra nhưng đều bị dập tắt, và tình trạng này chỉ làm trầm trọng thêm sự bất mãn và phẫn nộ trong xã hội.

Khi Pháp xâm lược, triều đình Huế đã bị phân liệt (phái chủ chiến và phái chủ hòa), rệu rã và kém hiệu quả trong việc bảo vệ lợi ích của dân tộc. Một bộ phận quan lại vì bảo vệ lợi ích của bản thân đã cam tâm làm tay sai cho thực dân Pháp, chống lại dân tộc. Giai cấp phong kiến từng là một giai cấp tiên bộ trong lịch sử dân tộc, nhưng khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, giai cấp phong kiến đã trở nên lỗi thời, phản động.

*Ba là*, sự kết hợp của áp bức và bất công.

Ách thống trị của thực dân Pháp kết hợp với sự yếu kém của triều đình phong kiến tạo nên một hệ thống áp bức và bất công toàn diện. Sự khai thác, bóc lột và đàn áp không chỉ kéo dài tình trạng khốn cùng của người dân mà còn làm gia tăng sự phẫn nộ và khát vọng giải phóng trong lòng dân tộc.

Hệ quả của toàn bộ quá trình nói trên đã làm cho mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc. Bên cạnh mâu thuẫn giai cấp giữa nông dân với địa chủ

vốn có từ trước và chưa được giải quyết, xuất hiện thêm mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thống trị và phong kiến tay sai – trở thành mâu thuẫn cơ bản và sâu sắc nhất trong xã hội. Xã hội Việt Nam muốn phát triển đi lên phải đồng thời giải quyết hai mâu thuẫn đó.

Từ thực tiễn, yêu cầu của lịch sử đã hình thành và phát triển của các phong trào cách mạng, dẫn đến cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, khi toàn dân tộc đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do và chấm dứt hàng thế kỷ nô lệ và áp bức.

*- Các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Việt Nam*

Cuối thế kỷ XIX, mặc dù Triều đình Huế đã đầu hàng thực dân Pháp nhưng với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm hàng ngàn năm của dân tộc, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược vẫn diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ và rộng khắp theo nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau, mà nổi bật là phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản, như: Phong trào Cần Vương, Phong trào nông dân Yên Thế, phong trào Đông du, Duy tân, khởi nghĩa Yên Bái... Nhưng tất cả các phong trào yêu nước đó đều thất bại vì thiếu đường lối chính trị đúng đắn; thiếu tổ chức tiên phong lãnh đạo; chưa đoàn kết, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc.

*- Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc*

Sau khi rời bến cảng Nhà Rồng (5/6/1911) để tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã hoạt động tích cực hoạt động, đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam: con đường cách mạng vô sản. Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin về Việt Nam, góp phần tạo sự chuyển biến về chất trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam. Sau khi 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam được thành lập vào nửa cuối 1929 đầu 1930 (Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn), đây là điều kiện tiên quyết dẫn đến Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (diễn ra từ ngày 06/01/1930 đến ngày 07/02/1930) mà Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì; Người soạn thảo Cương lĩnh chính trị, vạch đường hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam.

Sau khi Đảng ra đời, Nguyễn Ái Quốc mặc dù hoạt động ở nước ngoài nhưng vẫn theo dõi sát sao và có những ý kiến, đóng góp kịp thời, đúng đắn đối với phong trào cách mạng trong nước. Ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, sau đó, tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941, Người đã chủ trì Hội nghị và cùng với Đảng đưa ra những chủ trương đúng đắn, như: Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh); tích cực chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang; ... Tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa và sẵn sàng chuyển sang tổng khởi nghĩa khi điều kiện chín muồi. Người cùng toàn Đảng, Mặt trận Việt Minh, toàn dân kịp thời chớp thời cơ, phát lệnh Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

## **2. Quá trình hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do của dân tộc**

Ngay sau khi Đảng ra đời, nhằm hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng, Đảng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các phong trào đấu tranh cách mạng, tiêu biểu là: Cao trào cách mạng 1930 – 1931; Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 – 1939 và nhất là Cao trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 với đỉnh cao là Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

*- Cách mạng Tháng Tám 1945:*

Cách mạng Tháng Tám 1945 là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Đây là kết quả của một quá trình đấu tranh kiên cường và dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, dẫn đến sự thành công vang dội của cách mạng và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã chỉ đạo cuộc khởi nghĩa một cách sáng suốt và hiệu quả. Tổ chức các cuộc họp khẩn cấp, chỉ đạo các lực lượng cách mạng và đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị vũ trang và chính trị. Lời kêu gọi tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã truyền cảm hứng và động lực mạnh mẽ cho toàn dân, thúc đẩy cuộc khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và quyết liệt. Chỉ trong vòng vài tuần, các lực lượng cách mạng đã giành được quyền kiểm soát trên toàn quốc. Ngày 19/8/1945, cuộc

khởi nghĩa thành công tại Hà Nội, ngày 23/8/1945 tại Huế và ngày 25/8/1945 tại Sài Gòn, đến ngày 28/8/1945 cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi trên phạm vi cả nước. Chính quyền các địa phương nhanh chóng được các ủy ban khởi nghĩa và chính quyền cách mạng thiết lập.

Cách mạng Tháng Tám không chỉ đưa đất nước ra khỏi ách thống trị của thực dân và phong kiến, mà còn đặt nền móng cho một chế độ chính trị mới, phản ánh nguyện vọng của toàn dân về độc lập và tự do. Ngày Quốc khánh 02-9 đã trở thành một biểu tượng của sự khát vọng tự do và là thành quả của sự đoàn kết, đấu tranh kiên cường của toàn dân tộc. Cách mạng Tháng Tám 1945 là một thành công vang dội, chứng minh sức mạnh và khả năng lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời khẳng định sự trưởng thành và quyết tâm của nhân dân trong cuộc đấu tranh giành lại quyền tự quyết cho đất nước.

*- Ý nghĩa của Quốc khánh 02-9 và giá trị hiện thực*

Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trọng đại cho dân tộc Việt Nam. Đây không chỉ là một sự kiện chính trị quan trọng mà còn là biểu tượng của khát vọng tự do, độc lập của toàn dân tộc. Đồng thời, sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng chấm dứt chế độ phong kiến của triều Nguyễn, một chế độ đã suy yếu và không còn đủ khả năng bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Ngày Quốc khánh 02-9 không chỉ là ngày độc lập về chính trị mà còn kết thúc ách thống trị của phong kiến hàng ngàn năm, chấm dứt sự đô hộ gần 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của phát xít Nhật.

Bản Tuyên ngôn Độc lập không chỉ khẳng định quyền tự do và độc lập của Việt Nam mà còn phản ánh sự đoàn kết và quyết tâm của toàn dân trong việc giành lại quyền tự chủ và quyền làm chủ vận mệnh quốc gia. Sự kiện này đánh dấu sự thiết lập chính quyền cách mạng mới, đặt nền móng cho việc xây dựng một quốc gia dân chủ và công bằng. Đây là bước khởi đầu quan trọng trong việc xây dựng các thể chế chính trị, pháp luật và tổ chức xã hội phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Đồng thời, Ngày Quốc khánh 02-9 còn thể hiện được tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc mạnh mẽ. Đây

là sự tôn vinh những nỗ lực và hy sinh của các thế hệ trước, đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết và quyết tâm trong các thế hệ sau để tiếp tục xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 02-9 không chỉ có ý nghĩa trong nước mà còn ảnh hưởng đến các phong trào giải phóng dân tộc khác trên thế giới, đặc biệt là ở các thuộc địa và các nước đang đấu tranh chống lại sự thống trị của các cường quốc thuộc địa.

Như vậy, Ngày Quốc khánh 02-9-1945 không chỉ là một sự kiện lịch sử quan trọng mà còn là dấu mốc chói lọi trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đây là ngày đánh dấu sự kết thúc của hàng thế kỷ nô lệ và áp bức, mở ra một kỷ nguyên mới của độc lập, tự do và phát triển cho Việt Nam. Ngày này không chỉ là biểu tượng của khát vọng tự do mà còn là động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong suốt những năm tháng tiếp theo.

### 3. Thành quả đạt được của đất nước sau 79 năm hiện thực hóa khát vọng

Sau khi giành được độc lập, đất nước phải đối mặt với nhiều thử thách to lớn, từ việc khôi phục nền kinh tế bị tàn phá bởi chiến tranh, kháng chiến chống lại các thế lực thù địch, đến việc xây dựng các thể chế chính trị và pháp luật mới. Dù gặp nhiều khó khăn, tinh thần đoàn kết và quyết tâm vượt qua mọi thử thách đã giúp đất nước vững bước trên con đường phát triển.

“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt

được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”<sup>8</sup>.

Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức rất lớn, nhưng kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức độ khá cao. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược có bước chuyển biến tích cực, đạt một số kết quả đáng khích lệ. Thể chế kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước được xác lập. Giáo dục và đào tạo có bước đổi mới, đóng góp tích cực vào xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng hiện đại được xây dựng, đưa vào sử dụng.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Giảm nghèo nhanh và bền vững hơn, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội từng bước được nâng cao. Quản lý tài nguyên, bảo

vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; giữ vững môi trường hoà bình để phát triển đất nước; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng cao<sup>9</sup>.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Tóm lại,** Ngày Quốc khánh 02-9-1945 không chỉ là dấu mốc lịch sử ghi dấu khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mà còn là biểu tượng của sự hiện thực hóa những ước mơ lớn lao đó. Từ cuộc Cách mạng Tháng Tám với sự lãnh đạo kiên cường của Đảng Cộng sản Việt Nam và tinh thần đoàn kết toàn dân, chúng ta đã vượt qua mọi thử thách để xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ. Sau 79 năm, Việt Nam đã chứng tỏ khả năng phát triển với những thành tựu đáng tự hào trong mọi lĩnh vực. Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta càng thêm tự hào về sức mạnh đoàn kết và quyết tâm của dân tộc, tiếp tục bước về phía trước với niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H.2021.
2. Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản LLCT, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Tuyên ngôn độc lập thời khắc lịch sử có ý nghĩa trường tồn [https://special.nhandan.vn/tuyenngondoclap\\_ynghia/index.html](https://special.nhandan.vn/tuyenngondoclap_ynghia/index.html).

<sup>8</sup> Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ trao Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, ngày 02-02-2023

## TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐÃ KẾ THỪA VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỨC “LIÊM”, “CHÍNH” TRONG CÔNG CUỘC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Tóm tắt: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một người cộng sản tận tụy, kiên trung, một nhà lý luận xuất sắc đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và cả dân tộc. Đặc biệt, Đồng chí đã để một dấu ấn đậm nét trong công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở mọi vị trí cấp bậc “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Trong mọi điều kiện hoàn cảnh, đồng chí luôn thể hiện bản lĩnh, trí tuệ với một tầm nhìn chiến lược; trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; đã kế thừa và vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm”, “Chính” trong công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Từ khóa: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm”, “Chính”; Phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

**ThS. Nguyễn Phan Minh Quang**  
**Chuyên viên Phòng QLĐT&NCKH**

### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm”, “Chính”

Trong tác phẩm Cần, Kiệm, Liêm, Chính viết vào tháng 6 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Liêm là trong sạch, không tham lam”<sup>10</sup>. “Chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”<sup>11</sup>.

Người nhấn mạnh: “Một dân tộc biết cần, kiệm, liêm, chính là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ”<sup>12</sup>.

Đặc biệt ở cương vị người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đưa ra một Chỉ thị rất mạnh mẽ là “trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai, bất kể chúng làm gì và bất kể chúng ở cương vị nào”<sup>13</sup> mà nay Đảng ta gọi là “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”.

“Liêm”, “chính” là những phẩm chất, đức tính tốt đẹp của con người, thể hiện sự trong sạch, ngay thẳng trước những cám dỗ vật chất, tiền tài, danh vọng, gìn giữ những phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Mặt khác, “liêm”, “chính” không chỉ là đạo đức của cá nhân, của xã hội mà còn là đạo đức của Đảng, phản ánh trí tuệ, văn hóa của Đảng, bảo đảm bản chất tốt đẹp của Đảng; có liêm chính thì Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng sẽ “là đạo đức, là văn minh”.

Như vậy, “văn hoá liêm, chính” là nét đẹp trong ứng xử của cá nhân, cộng đồng, thể hiện ở tinh thần chính trực, ngay thẳng, công bằng, vì lợi ích của cộng đồng, tập thể. Qua thời gian, những thói quen, nét đẹp đó kết tinh thành những giá trị, chuẩn mực, có sức lan toả trong



**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo có tâm, có tầm của Đảng**  
(Nguồn: baoquangnam.vn)

đời sống xã hội, góp phần hình thành nhân cách con người mới, có nhiều đóng góp tích cực vào quá trình phát triển đất nước.

### 2. Sự kế thừa và vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm”, “Chính” trong công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

Gia nhập hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam khi mới là một thanh niên 23 tuổi vừa tốt nghiệp Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội vào tháng 12/1967 (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội). Đã 57 năm (gần 6 thập kỷ) trôi qua, đứng trong hàng ngũ của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cống hiến trọn vẹn cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, với khát vọng bền bỉ xây dựng một Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, luôn trần trụi với công tác tư tưởng của Đảng, luôn xem trọng mục tiêu tổng kết thực tiễn để bổ sung, hoàn thiện lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đồng chí đã để lại di sản nghiên cứu lý luận đúc rút từ thực tiễn với 35 đầu sách, kế thừa và vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới về đầy đủ các lĩnh vực: Xây dựng chủ nghĩa xã hội, đường lối đối ngoại, phát huy bản sắc văn hóa, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa,...

Nổi bật trong số những tác phẩm của đồng chí không thể không nhắc đến quyển “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”,

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, tập 6, tr.126

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, tập 6, tr.129

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, tập 6, tr.125

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, tập 6, tr.126



**“Ai cũng thích của, thích tiền.  
Nhưng danh dự mới là điều  
thiêng liêng, cao quý nhất”**

*Tổng bí thư phát biểu tại buổi họp báo  
thông báo kết quả Đại hội 13, ngày 1/2/2021*

**Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi họp báo thông báo kết quả Đại hội 13 ngày 01/02/2021 (Nguồn: vnexpress.net)**

quyền sách đã xây dựng hệ thống lý luận chặt chẽ được đúc kết từ thực tiễn kinh nghiệm vô cùng quý báu. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, để hiện thực hóa mục tiêu chủ nghĩa xã hội thì vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng đóng vai trò then chốt. Mỗi Đảng viên phải xây dựng, hình thành, thực thi tốt nền “văn hóa liêm, chính”, xem “danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất”; từ đó góp phần kiến tạo một môi trường công vụ lành mạnh với những giá trị liêm khiết, trong sạch, ngay thẳng, chính trực, công bằng. Bên cạnh đó là công tác bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ Đảng viên trẻ có phẩm chất, năng lực, tư cách đạo đức tốt, tinh thần gương mẫu, tiên phong, tận tụy, trung thành với Đảng, với Nhân dân; sẵn sàng hy sinh lợi ích của cá nhân vì lợi ích tập thể, cộng đồng.

Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi họp báo thông báo kết quả Đại hội 13 ngày 01/02/2021 (Nguồn: vnexpress.net)

Với tư tưởng xây dựng, hình thành, thực thi tốt nền “văn hóa liêm, chính”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ngay từ khi nhậm chức năm 2011 đã khởi xướng công cuộc đổi mới công tác xây dựng Đảng. Lãnh đạo Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 11 ban hành Nghị quyết riêng về “Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay” với nhiệm vụ trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng. Đồng chí đã

thẳng thắn nêu lên thực trạng “Cán bộ, Đảng viên, Nhân dân và dư luận xã hội bức xúc nhất là tình trạng tham nhũng, bẽ phái, cục bộ, lợi ích nhóm ở một bộ phận Đảng viên có chức, có quyền, cả trong một số cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, đương chức hoặc thôi chức” tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trung ương 4 năm 2012. Đồng chí đã kế thừa và phát huy Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm”, “Chính”; nêu gương trong việc sống giản dị, trong sạch, không lợi dụng chức quyền để tham ô, tham nhũng, vơ vét của cải về bản thân.

Kể từ Hội nghị đó, đồng chí luôn là “lá cờ đầu” trong chiến dịch phòng chống tham nhũng (còn gọi là chiến dịch “đốt lò”), với phương châm “giữ lò nóng để giữ lòng dân”, công cuộc “đốt lò” đã được triển khai trên tinh thần “không ngừng nghỉ, không có vùng cấm”, góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng. Năm 2013, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng chính thức ra mắt, do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm Trưởng ban. Từ đó, sau chín năm, theo chủ trương từ Trung ương, mỗi tỉnh thành lập một Ban chỉ đạo riêng, lan tỏa phong trào phòng, chống tham nhũng đi đến tận cấp cơ sở. Đồng chí từng nhiều lần bộc bạch, việc xử lý cán bộ là điều không ai muốn, song tham nhũng là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ, nên phải làm vì sự nghiệp chung. Đây là “cuộc đấu tranh chống giặc nội xâm”, “xử một vài người

để cứu muôn người”, đồng thời là lời cảnh tỉnh, răn đe cho những cán bộ đang có ý định vi phạm.

Hơn một thập kỷ đồng chí giữ chức Tổng Bí thư (2012 - 2022), Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan tham mưu của Đảng đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng chống tham nhũng bên cạnh hàng loạt các quy định nhằm nâng cao chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với cán bộ, Đảng viên trong thời kỳ mới. Hàng loạt đại án tham nhũng được đưa ra ánh sáng với 167.700 cán bộ, Đảng viên ở 2.740 tổ chức Đảng bị kỷ luật (7.390 bị kỷ luật do tham nhũng). Đặc biệt, trong 170 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý bị kỷ luật, có 4 ủy viên, nguyên ủy viên Bộ Chính trị, 29 ủy viên, nguyên ủy viên Trung ương, 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phá vỡ “kim bài miễn tử”, “bức tường bất khả xâm phạm” đối với cán bộ cao cấp, thấp lên ngọn lửa trong “chiếc lò” diệt trừ tham nhũng.

**3. Tiếp nối di sản của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “Liêm”, “Chính” vào công cuộc phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Việc, vận dụng, triển khai và thực hiện văn hoá liêm chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong những năm qua, được Đảng ta mà đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặc biệt quan tâm và chú trọng nhằm phát huy tinh thần gương mẫu, tiên phong của đội ngũ cán bộ, Đảng viên, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, xây dựng lòng tin trong Nhân dân. Tiêu biểu là các Nghị quyết về xây dựng Đảng như:

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XI) Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay;

Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (năm 2021) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, Đảng viên suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng đã ban hành các quy định cụ thể như:

Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp;

Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, Đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương;

Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền;

Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, Đảng viên;

Quy định số 37-QĐ/TW (thay thế Quy định số 47-QĐ/TW), ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về những điều Đảng viên không được làm;

Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; ...

Đồng thời, Đảng, Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng, đổi mới bộ máy và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn đang đặt ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo môi trường làm việc trong sạch với những giá trị nhân văn, tiến bộ; khắc phục, đẩy lùi những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

Những tư tưởng, quan điểm, phương châm chỉ đạo và nguyên tắc hành động trong công tác tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được xem như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, đòi hỏi mỗi cán bộ, Đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy cần tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả, phát

huy sức mạnh của đội quân làm công tác tư tưởng trên cơ sở: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

#### **4. Một số giải pháp xây dựng, thực thi tốt nền “văn hóa liêm chính” trong phòng chống tiêu cực, tham nhũng trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất*, nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở Đảng

Liêm chính phải bắt đầu từ hai phía, một là người cán bộ phải thực sự tu dưỡng theo chuẩn mực văn hóa, đạo đức; ngược lại, Đảng cũng phải kiểm soát quyền lực thật tốt để không tạo ra môi trường để tham ô, tham nhũng. Vì vậy, song song với việc đề cao tính liêm chính trong cán bộ, Đảng viên, ngay bản thân Đảng cũng phải hoàn thiện về mặt pháp luật để kiểm soát quyền lực cho tốt, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh đó là "nhốt quyền lực trong lồng cơ chế"<sup>14</sup>. Để từ đó, cán bộ sẽ không muốn, không dám tham ô, tham nhũng.

*Thứ hai*, đẩy mạnh công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình

Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình để đẩy lùi các ý đồ "bất liêm", "bất chính". Đặc biệt, phải bảo vệ chính trị nội bộ thật tốt để tránh những phần tử cơ hội len lỏi vào bên trong phá hoại bộ máy của Đảng, của Nhà nước mà trước hết là trong các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí như: cơ quan công an, tòa án, viện kiểm sát, thanh tra, kiểm lâm, hải quan, bộ đội biên phòng, quản lý thị trường, cơ quan thuế, cảnh sát biển, kiểm toán nhà nước... Cán bộ làm việc trong các cơ quan này phải được sàng lọc, tuyển dụng, bổ nhiệm theo quy trình chặt chẽ hơn, có chế độ chính sách phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, có chế độ bảo vệ nội bộ chặt chẽ hơn; cần có quy định sa thải ngay cán bộ, công chức các cơ quan bảo vệ pháp luật nếu vi phạm

pháp luật, bảo kê, tiếp tay cho tội phạm, vi phạm đạo đức công vụ, lối sống không lành mạnh.

*Thứ ba*, đối với mỗi cán bộ, Đảng viên.

Cán bộ, Đảng viên trong bộ máy của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị là gương mặt của thể chế, là tư chất của thể chế. Nó không chỉ làm nên vị thế của quốc gia mà còn làm nên danh dự của từng con người. Cho nên, đức "liêm", đức "chính" phải là hai trong nhiều đức để mỗi cán bộ, Đảng viên trở thành một công bộc chân chính của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức học tập, rèn luyện và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư sẽ trở thành nòng cốt, bảo đảm cho xây dựng nền văn hóa liêm chính, hệ thống chính trị liêm chính, nền chính trị liêm chính.

Mỗi cán bộ, Đảng viên phải "tự soi, tự sửa", tự xây dựng văn hóa liêm chính, lòng tự trọng, danh dự và nhân phẩm; xem đó là những giá trị cốt lõi nhất, là "điều thiêng liêng cao quý nhất" để theo đuổi trong cả cuộc đời. Văn hóa liêm chính sẽ ngăn ngừa người ta không tham nhũng mà ngược lại, trong những lúc khó khăn nhất, mỗi cán bộ, Đảng viên trở thành tấm gương giữ gìn tài sản của đất nước, của Nhân dân.

**Tóm lại**, xây dựng nền văn hóa liêm chính trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ các giải pháp một cách quyết liệt, thường xuyên liên tục gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hơn hết để xây dựng được nền văn hóa liêm chính trong công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực cần sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị cùng sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong thực hành giám sát, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ■

<sup>14</sup> Nguyễn Phú Trọng (2023) – Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh – Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.139

## THỰC HIỆN “QUYỀN TỰ DO VÀ ĐỘC LẬP” TRONG TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NĂM 1945 TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, suốt 79 năm qua, “quyền tự do và độc lập”- nội dung cơ bản của bản Tuyên ngôn độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội ngày 2 tháng 9 năm 1945 luôn được Nhân dân Việt Nam đấu tranh thực hiện hiệu quả. Trong tình hình mới hiện nay, dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhân dân ta nhất định sẽ thực hiện tốt hơn nữa quyền cơ bản này.

Từ khóa: Tuyên ngôn Độc lập; quyền tự do và độc lập; tình hình mới.

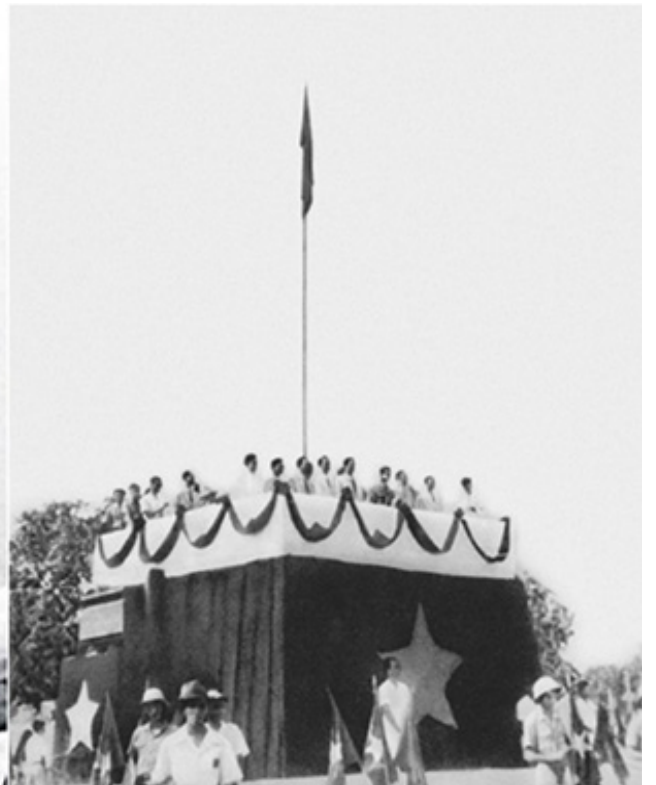
**ThS. Trương Văn Thành**  
**Phó Hiệu trưởng**

**N**gày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập (Tuyên ngôn). Tuyên ngôn trình trọng tuyên bố trước toàn thể quốc dân Việt Nam và nhân dân thế giới rằng: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đây là văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nay là nước Cộng hòa xã hội chủ Việt Nam.

Nội dung cơ bản, xuyên suốt của Tuyên ngôn là khẳng định quyền tự do và độc lập của Nhân dân Việt Nam.

Để khẳng định quyền cơ bản này, Tuyên ngôn đã viện dẫn những giá trị phổ quát được ghi trong hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng thế giới, đó là bản “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1776 của Mỹ và bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” năm 1791 của Cách mạng Pháp. Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ khẳng định: *Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*<sup>15</sup>. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp cũng nêu rõ: *Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*<sup>16</sup>.

Từ những viện dẫn nêu trên, Tuyên ngôn đi đến khẳng định: Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: *“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”* và *“Đó là những*



**Ảnh: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc (Nguồn: Internet)**

*lẽ phải không ai chối cãi được”*<sup>17</sup>.

Với lẽ phải đó, dân tộc Việt Nam cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Nhưng dưới ách cai trị hà khắc của thực dân Pháp và phát-xít Nhật, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của dân tộc Việt Nam bị chà đạp, bị tước bỏ. Tuyên ngôn chỉ rõ, thực dân Pháp đã *“lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta”*, chúng thực hiện một chính sách cực kỳ phản động trên tất cả các mặt: *“Về chính trị - Chúng tuyệt đối không cho dân ta một chút tự do dân chủ nào... Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu... Về*

*kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy... Chúng cướp không ruộng đất, rừng mỏ, nguyên liệu... Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng...”*<sup>18</sup>. Năm 1940, khi phát-xít Nhật xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp đã quỳ gối đầu hàng, chúng không “bảo hộ” mà “bán” nước ta cho phát-xít Nhật. Từ đó, dân ta chịu hai tầng xiềng xích, càng cực khổ, nghèo nàn. Đã man và hèn hạ hơn nữa, thực dân Pháp trước ngày thua chạy (9/3/1945), *“chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng”*<sup>19</sup>.

Từ lập luận logic, chặt chẽ và đầy sức thuyết phục, Tuyên ngôn không chỉ mạnh mẽ lên án sự xâm lược và cai trị tàn độc của thực dân Pháp và phát-xít Nhật

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.1

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, Sđd, tr.1

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh, Sđd, tr.1

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh, Sđd, tr.2

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh, Sđd, tr.2



mà còn khẳng định cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam là chính nghĩa: “*Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập*”<sup>20</sup>; đồng thời Tuyên ngôn cũng khẳng định: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy*”<sup>20</sup>.

Tuyên ngôn năm 1945 mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 là cột mốc đánh dấu lịch sử dân tộc Việt Nam đã bước vào một kỷ nguyên mới-kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Trong 79 năm qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn ra sức phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi và giữ vững “quyền tự do và độc lập” mà Tuyên ngôn đã khẳng định.

Ngay sau ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn, thực dân Pháp lại quay lại xâm lược Việt Nam vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Để bảo vệ nền độc lập mới giành được, Nhân dân ta nhất tề đứng lên thực hiện “toàn quốc kháng chiến”. Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ, chúng ta đã giành được thắng lợi vẻ vang, với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 chấm dứt chiến tranh, công nhận “quyền tự do và độc lập” của Việt Nam.

Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, với mưu đồ bá chủ toàn cầu, đế quốc Mỹ đã tìm cách thay chân thực dân Pháp ở Đông Dương, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và là tiền đồn chống cộng, ngăn chặn làn sóng các nước xã hội chủ nghĩa tiến xuống Đông Nam Á. Đế quốc

Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai ở miền Nam và tiến hành các chiến lược chiến tranh tàn bạo ở nước ta. Thực hiện “quyền tự do và độc lập”, Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thực hiện đồng thời hai cuộc cách mạng, đó là cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đến năm 1973, với sự thất bại thảm hại của các chiến lược chiến tranh trên khắp chiến trường ở Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán ký Hiệp định Pari, chấp nhận rút quân về nước và chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Đến năm 1975, Nhân dân ta đã đánh bại chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, giành lại “quyền tự do và độc lập” cho dân tộc.

Ngay sau khi giành được độc lập, thống nhất đất nước, Nhân dân Việt Nam bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở vững chắc để giữ vững độc lập dân tộc. Tuy nhiên, trong thời gian từ năm 1975 đến năm 1986 cách mạng Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, bởi hòa bình chưa được bao lâu, vết thương chiến tranh chưa lành, chủ quyền đất nước lại bị xâm phạm, “quyền tự do và độc lập” của dân tộc bị đe dọa. Trước tình thế đó, Nhân dân ta buộc phải vừa tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển đất nước, vừa phải thực hiện các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới (1979-1989) đánh bại quân xâm lược Pôn-pôt Ên-xơ-ri ở Tây Nam và quân bành trướng Bắc Kinh ở phía Bắc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền của đất nước. Trong khi đó, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, ra sức bao vây, cấm vận, các thế lực thù địch trong và ngoài nước tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam. Mặt khác, trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta mắc phải sai lầm nóng vội, chủ quan... Từ những nguyên nhân khách quan, chủ quan nêu trên, Việt Nam dần rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế- xã hội trầm trọng: kinh tế trì trệ; đời sống nhân dân rất khó khăn, thiếu thốn; lòng tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ suy giảm nghiêm trọng; vị thế Việt Nam trên trường quốc tế hạ thấp...

Để khắc phục tình trạng khủng hoảng, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, trên cơ sở phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan, Đại hội lần thứ VI của Đảng năm 1986 đã chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội.

Chủ trương đổi mới của Đảng được sự đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội, cách mạng nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt: Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia được giữ vững; quốc phòng- an ninh được tăng cường; kinh tế thoát khỏi khủng hoảng, có tốc độ tăng trưởng cao; đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo đói và trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ ngày càng tăng; vị thế Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao... Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: *Chưa bao giờ Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*<sup>21</sup>.

Mặc dù đạt những kết quả to lớn, đáng tự hào, nhưng công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội ở nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức trước diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường về nhiều mặt của tình hình thế giới và trong nước. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định bốn nguy cơ (Chệch hướng xã hội chủ nghĩa; Tụt hậu ngày càng xa về kinh tế so với khu vực, thế giới; Diễn biến hòa bình; Quan liêu, tham nhũng) mà Đảng ta chỉ ra từ năm 1994 vẫn đang tồn tại và đặt ra nhiều thách thức đối với cách mạng nước ta hiện nay.

Để phát huy những kết quả đạt được, tranh thủ được thời cơ và nhanh chóng vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa quyết định hiện nay là tập trung xây dựng và chỉnh đốn Đảng để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới. Có nhiều việc cần thực hiện trong công tác xây dựng

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh, Sđd, tr.3

<sup>21</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H.2021, tr.103 - 104

và chinh đốn Đảng, nhưng trong tình hình hiện nay cần tập trung trước tiên là đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ đi đôi với đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong thời gian qua, Đảng ta đã triển khai thực hiện vấn đề này một cách quyết liệt và đạt những kết quả quan trọng, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong thời gian tiếp theo, công tác này cần tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện

một cách mạnh mẽ và quyết liệt hơn vì tình trạng suy thoái ngày càng diễn biến phức tạp và tình trạng tham nhũng, tiêu cực cũng ngày càng phức tạp, tinh vi hơn. Mặt khác, phải gắn xây dựng và chỉnh đốn Đảng với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm thực hiện hiệu quả nhất cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

**Tóm lại,** trong suốt 79 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Việt Nam đã đoàn kết, đấu tranh thắng lợi để giành và bảo vệ “quyền tự do và độc

lập”. Trong tình hình mới hiện nay, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với bản lĩnh chính trị vững vàng, sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, Nhân dân ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ vững độc lập chủ quyền đất nước và cuộc sống bình yên của Nhân dân, tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa “quyền tự do và độc lập” mà Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 đã khẳng định ■

## VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà cách mạng, nhà tư tưởng đặc biệt quan tâm đến đạo đức. Theo Người, Cần, Kiệm, Liêm, Chính là phẩm chất đạo đức cơ bản của con người, đặc biệt đối với người cách mạng. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vị trí, vai trò của Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong sự nghiệp cách mạng và đề cập đến phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất. Cần, Kiệm, Liêm, Chính là phẩm chất không thể thiếu đối với con người, gắn liền với hoạt động hàng ngày. Trong giai đoạn hiện nay, chủ trương xây dựng Đảng về phương diện đạo đức đã được đề ra từ rất lâu và đòi hỏi chúng ta phải thấu hiểu, ra sức thực hành tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong hiện tại và các giai đoạn sau này.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; cần kiệm liêm chính; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cần kiệm liêm chính.

**ThS. Võ Thị Thu Thảo**  
Giảng viên Khoa NNPL

### 1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Cần, Kiệm, Liêm, Chính

Tháng 5 năm 1949, Hồ Chí Minh viết một loạt 4 bài báo với nhan đề: Thế nào là Cần? Thế nào là Kiệm? Thế nào là Liêm? Thế nào là Chính? Các bài viết trên lần lượt được đăng trên báo Cứu Quốc, số ra các ngày 30-5; 31-5; 01-6 và 02-6-1949 với bút danh Lê Quyết Thắng. Sau đó Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I đã tập hợp và in thành cuốn sách dưới nhan đề Cần Kiệm Liêm Chính. Tác phẩm được in trong Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.115-131.

Theo quan điểm của Người, Cần, Kiệm, Liêm, Chính là phẩm chất không thể thiếu đối với con người, gắn liền với hoạt động hàng ngày. Người ví phẩm chất Cần, Kiệm, Liêm, Chính cần thiết đối với con người như bốn mùa của trời, bốn phương của đất, là bốn đức tạo nên tạo chất người ở mỗi chúng ta, Người đã khéo gắn ba phạm trù Thiên, Địa, Nhân để nêu bật một vấn đề cốt lõi về nhân cách con người của chế độ mới:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người”<sup>22</sup>.

Với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh cho rằng, Cần, Kiệm, Liêm, Chính càng đặc biệt quan trọng. Điều đó xuất phát từ vai trò, vị trí của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng: Cán bộ là gốc của mọi việc, đạo đức cách mạng là gốc của người cán bộ, mà Cần, Kiệm, Liêm, Chính là phẩm chất quan trọng của đạo đức

cách mạng. Do vậy, theo Hồ Chí Minh, rèn luyện phẩm chất Cần, Kiệm, Liêm, Chính của người cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết. Mặt khác, Người cho rằng: “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “đĩ công vi tư””<sup>23</sup>. Người đã từng lý giải: “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”<sup>24</sup>. Muốn tránh điều trên thì cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, gắn việc rèn luyện với công tác thực tế.

Hồ Chí Minh sử dụng những khái niệm Cần, Kiệm, Liêm, Chính của đạo đức phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam hết sức sáng tạo, Người chất lọc, kế thừa những gì tốt đẹp của quá khứ, lọc bỏ những gì không còn phù hợp và đưa vào những nội dung mới, phù hợp với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội mới. Mỗi chữ Cần, Kiệm, Liêm, Chính đã được Hồ Chí Minh giải thích rất rõ, rất cụ thể, rất dễ hiểu đối với mọi người.

**Cần:** là “siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai”, là “phải tìm mọi cách để ít người mà làm được nhiều việc”. Cần có nghĩa là làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào nên làm xong ngày ấy, chớ để ngày mai. Cần tức là “tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì”. Người còn mở rộng khái niệm của đối tượng phải thực hiện Cần: Không chỉ là từng cá nhân mà

còn phải là tập thể. Người viết: “Chữ Cần chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai: nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải Cần, cả nước đều phải Cần. Người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no. Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh. Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu”<sup>25</sup>.

**Kiệm:** Là “Tiết kiệm không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”. Nhưng, “Tiết kiệm không phải là bủn xỉn”, không phải là “Xem đồng tiền bằng cái nông”. Theo Người, tiết kiệm là: Khi không cần tiêu thì một đồng xu cũng không tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ Quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu là bủn xỉn, chứ không phải là tiết kiệm. Ép bộ đội, cán bộ và Nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc cũng không phải là kiệm.

**Liêm:** Là “Trong sạch, không tham lam”. Người chỉ rõ, ngày xưa dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân thì gọi là liêm, chữ liêm ấy chỉ có nghĩa hẹp... Ngày nay, nước ta là dân chủ cộng hòa, chữ liêm có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải liêm. Liêm, tức là luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; Không xâm phạm đồng xu, hạc thóc của Nhà nước, của nhân dân. Liêm là không tham danh vị, không tham sống, không tham tiền, không tham sắc. Người cán bộ dám hy sinh cho Tổ quốc, hy sinh cho đồng bào, hy sinh vì nghĩa, thì không tham gì hết, những người trong công sở phải lấy chữ Liêm làm đầu.

**Chính:** “Nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà”<sup>26</sup>. Người cho rằng, có thể chia con người làm hai hạng:

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.117.

<sup>23</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.127.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.122.

<sup>25</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.118,120.

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6, tr.129.

Thiện và ác; chia công việc làm hai loại, việc chính và việc tà. Làm việc chính là người thiện, làm việc tà là người ác. Muốn biết một con người là thiện hay ác, chính hay tà, thì phải xem xét con người đó trên ba mặt: Đối với mình, đối với người, đối với việc.

## 2. Thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong giai đoạn hiện nay

Hồ Chí Minh là người cộng sản mẫu mực, luôn thống nhất giữa nói và làm. Người nêu ra và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng và rèn luyện những phẩm chất Cần, Kiệm, Liêm, Chính để phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Hồ Chí Minh lựa chọn cuộc sống cần kiệm, giản dị, chan chứa tình yêu thiên nhiên, không màng danh vọng, không ham của cải, chẳng ưa sự xa hoa và những nghi thức sang trọng, Hồ Chí Minh từng nói, người ta ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp, nhưng điều quan trọng là phải thiết thực và phù hợp, đúng thời, đúng hoàn cảnh. Người ăn mặc đều giản dị và tiết kiệm và đó là lối sống của Người...

Những điều Người nói, những việc Người làm và tấm gương đạo đức cách mạng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Người đã được khẳng định trong thực tiễn, mang ý nghĩa, giá trị đạo đức cao đẹp của thời đại, dù thế giới đã đi qua bao thăng trầm, thay đổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng những gì Người nói, những việc Người đã làm với tâm hồn thanh cao là biểu hiện sự dung hợp hài hòa những phẩm chất tuyệt vời của một vị lãnh tụ của Nhân dân, thuộc về Nhân dân trong thời đại mới.

Thực tế cho thấy, tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, trong từng lĩnh vực công tác, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã gắn việc rèn “tứ đức” với nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII); đặc biệt là tự soi mình và nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Từ trong quá trình rèn luyện đạo đức cách mạng gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ, đảng viên tại địa phương, cơ quan, đơn vị đã xuất hiện nhiều tấm gương tập thể và cá nhân điển hình, được biểu dương trên các phương tiện truyền thông... Mỗi con người, mỗi tập thể mẫu mực về rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính đã góp phần xây dựng những giá trị đạo đức tốt đẹp trong xã hội, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, lao động sáng tạo, tạo động lực đưa sự nghiệp đổi mới vượt qua mọi khó khăn thách thức, tiếp tục giành được những thành tựu mới.

Tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sa vào quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái, chạy chức chạy quyền, độc đoán, vi phạm kỷ luật,... Trong số đó, có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao vì thiếu rèn luyện đạo đức cách mạng, không thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính mà phạm tội dẫn đến bị khai trừ khỏi Đảng, truy tố trước pháp luật. Sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của những “con sâu mọt” ấy đã làm giảm lòng tin của Nhân dân với Đảng, làm suy yếu tổ chức và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng...

## 3. Một số giải pháp thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong giai đoạn hiện nay

*Một là*, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành chức năng về vai trò, ý nghĩa của việc thấm nhuần yêu cầu phải thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng trong cả hệ thống chính trị; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính cho đội ngũ cán bộ, đảng viên như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong Di chúc.

*Hai là*, tiếp tục thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và sinh hoạt thường kỳ của chi bộ; trong đó, có những chuyên đề cụ thể về Cần, Kiệm, Liêm, Chính với những nội dung

thiết thực, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Thông qua đó, xây dựng tác phong, lề lối làm việc Cần, Kiệm, Liêm, Chính, tận tụy phụng sự Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại các cơ quan công quyền phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên.

*Ba là*, nâng cao trách nhiệm và phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị nói riêng, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong công việc lẫn đời tư, tại nơi công tác cũng như địa bàn cư trú. Đồng thời, thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, Điều lệ Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định về nêu gương...

*Bốn là*, phát huy vai trò của Nhân dân, dựa vào Nhân dân trong giám sát các cơ quan, tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Tạo cơ chế pháp lý để Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền các cấp thực hiện Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, các quy định về nêu gương trong rèn luyện đạo đức cách mạng gắn với yêu cầu phải Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong thi hành công vụ, chấp hành chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan công tác và địa bàn cư trú mà không sợ bị đe dọa, trả thù, trù úm... Thông qua đó, làm cho việc học tập và làm theo Bác, tự giác rèn luyện Cần, Kiệm, Liêm, Chính trở thành việc làm hằng ngày, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở Đảng, thiết thực xây dựng và chỉnh đốn Đảng ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.6.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Tài liệu Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb.Lý luận chính trị, H.2023, t.3.
- 3.<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/di-huan-ho-chi-minh-ve-can-kiem-liem-chinh-chi-cong-vo-tu-3485>.

## VAI TRÒ CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM (5-1941) ĐỐI VỚI THÀNH CÔNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

**ThS. Lê Tuấn Thu**  
**GVKN Phòng TC,HC,TT,TL**

Tóm tắt: Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (5-1941) đã xác định rõ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam giai đoạn lúc bấy giờ gắn liền với vai trò kiệt xuất của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, góp phần quan trọng dẫn tới thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam sau đó 4 năm.

Từ khoá: Cách mạng Tháng Tám; Nguyễn Ái Quốc; Hội nghị Trung ương lần thứ Tám.

### 1. Quá trình trở về và chuẩn bị tiến hành Hội nghị Trung ương lần thứ tám của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc

Chấp nhận bỏ dở việc học nghiên cứu sinh, chuyên ngành lịch sử của *Viện các vấn đề dân tộc và thuộc địa* tổ chức, trên cơ sở được sự giới thiệu của đồng chí V.I.Vaxiliêva- Trưởng phòng nghiên cứu Đông Dương thuộc Ban Phương Đông, Quốc tế Cộng sản, đồng chí Đ.D.Manuixki thay mặt Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã tiếp và trao đổi với Nguyễn Ái Quốc về những vấn đề đang đặt ra cho các đảng cộng sản, trong đó có Đảng Cộng sản Đông Dương và thông báo quyết định của Quốc tế Cộng sản đồng ý để đồng chí Nguyễn Ái Quốc được về nước công tác theo Quyết định số 60 (mật) với nội dung: “*Sinh viên mang số hiệu 19 (Lin) từ ngày 29/9/1938 đã rời khỏi biên chế của Viện (về nước)*”<sup>27</sup>. Nguyễn Ái Quốc đã được trở về Tổ quốc để lãnh đạo đồng bào thực hành đường lối cứu nước, giành lại độc lập cho dân tộc.

Một buổi chiều đầu tháng 10-1938, Nguyễn Ái Quốc rời Mátxcova đi về phương Đông, chấm dứt một thời kỳ thử thách nghiệt ngã để bảo vệ quan điểm, bảo toàn tính mạng, rèn luyện bản lĩnh với nhiều khó khăn, mở ra một thời kỳ hoạt động cách mạng sôi nổi với tư cách là một chiến sĩ quốc tế, một nhà yêu nước.

Đầu năm 1940, Nguyễn Ái Quốc với các bí danh “Hồ Quang”, “Ông Trần” đến Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc để bắt liên lạc với các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương đang hoạt động tại đây như: Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Vũ Anh... chuẩn bị các điều kiện về nước để lãnh đạo cách mạng.

Tháng 6/1940, Nguyễn Ái Quốc với bí danh Vương, bắt liên lạc và cử hai đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên

Giáp đi học Trường Quân chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Diên An. Tuy nhiên, khi nhận được tin phát xít Đức tấn công nước Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã điện cho hai đồng chí không đi tới Diên An nữa mà trở về trong nước lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành cách mạng.

Tháng 9/1940, Nhật đưa quân vào Việt Nam, chiếm đóng nhiều khu vực như Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn... quân Pháp hoảng sợ, bỏ chạy tại nhiều nơi, trước tình thế đó quân dân Bắc Sơn đã nổi dậy khởi nghĩa thành lập đội du kích Bắc Sơn. Đồng thời, nhân dân Nam Kỳ cũng đang khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Nam Kỳ.

Trước sự biến đổi mau lẹ của tình hình cách mạng, Trung ương đã tiến hành họp Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11/1940) tại Đình Bảng (Từ Sơn- Bắc Ninh). Hội nghị phân tích tình hình cách mạng và nhận định: Sự xâm lược của phát xít Nhật và sự đầu hàng của thực dân Pháp làm cho các dân tộc Đông Dương lâm vào tình cảnh “một cổ hai tròng”. Hội nghị quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn và chỉ thị cho Xứ uỷ Nam kỳ đình chỉ khởi nghĩa vì chưa đủ điều kiện đảm bảo thắng lợi, Hội nghị cũng quyết định phải chấp bằng được mối liên lạc với đại diện Quốc tế Cộng sản và bộ phận hải ngoại của Đảng, nhiệm vụ này giao cho đồng chí Hoàng Văn Thụ thực hiện.

Từ tháng 10 đến tháng 12, Nguyễn Ái Quốc từ Côn Minh đi Quê Lâm và đến Tĩnh Tây. Cũng chính tại Tĩnh Tây, đồng chí Hoàng Văn Thụ từ trong nước sang đã gặp được Bác và báo cáo với Bác về tình hình trong nước. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho Hoàng Văn Thụ về nước chuẩn bị tổ chức Hội

nhị Ban Chấp hành Trung ương đồng thời liên hệ với đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng tham gia Hội nghị.

Trước khi vượt biên giới trở về nước, Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh cho hơn 40 thanh niên Cao Bằng tại làng Nậm Quang- Tĩnh Tây- Trung Quốc.

Ngày 28/01/1941, sau 30 năm xa quê hương, Nguyễn Ái Quốc đã trở về Tổ quốc qua cột mốc 108 trên biên giới Việt- Trung thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng và tích cực chuẩn bị các điều kiện để mở Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám để bàn về chủ trương cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sau ba tháng chuẩn bị, Hội nghị Trung ương lần thứ tám được triệu tập từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941 tại Khuổi Nậm (Pác Bó, Cao Bằng) với sự tham dự của các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, một số đại biểu của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và đại biểu hoạt động ở nước ngoài.

### 2. Nội dung Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5/1941)- sự sáng suốt của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương trong chuyển hướng chiến lược

Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị phân tích nguồn gốc, đặc điểm, tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, từ đó nhận định phát xít Đức sẽ tấn công Liên Xô và chiến tranh Thái Bình Dương sẽ bùng nổ. Loài người sẽ bị tàn sát ghê gớm trong cuộc chiến tranh phát xít. Phe Đồng minh chống phát xít nhất định sẽ thắng lợi, phe phát xít nhất định sẽ thất bại, phong trào cách mạng thế giới sẽ phát triển mạnh mẽ. Hội nghị dự đoán: “Nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội

<sup>27</sup> Nguyễn Thị Kim Dung: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923- 1938), Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2017, tr.221-222.

chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”<sup>28</sup>. Hội nghị nhận định cuộc cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, của phong trào dân chủ chống phát xít.

Hội nghị chỉ rõ: Nhân dân Đông Dương phải chịu những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh thế giới, vì vậy thái độ chính trị của các giai cấp có thay đổi khá lớn. Mâu thuẫn chủ yếu phải được giải quyết cấp bách lúc này là mâu thuẫn giữa các dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật. Hội nghị tán thành Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, bảy về chuyên hướng chiến lược và sách lược. Hội nghị đề ra nhiều chủ trương, chính sách cụ thể, nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, nhấn mạnh Đảng của giai cấp công nhân, nếu muốn tập hợp lực lượng toàn dân thì phải giương cao ngọn cờ dân tộc, phải đoàn kết hết sức rộng rãi *“Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp, phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”*<sup>29</sup>.

Theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Các tổ chức quần chúng yêu nước chống đế quốc trong Mặt trận đều lấy tên là Hội Cứu quốc như Hội Công nhân Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ lão Cứu quốc, Hội Nhi đồng Cứu quốc, Hội Quân nhân Cứu quốc... Với các dân tộc Lào, Cao Miên, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận ở mỗi nước, tiến tới thành lập một Mặt trận chung Đông Dương.

Nhằm triệt để phát huy yếu tố dân tộc, phân hoá hàng ngũ giai cấp địa chủ, Hội nghị tiếp tục thực hiện chủ trương tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc

và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng công, giảm tô, giảm tức.

Hội nghị xác định: phương pháp cách mạng là "cuộc cách mạng Đông Dương kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang". Hội nghị quyết định phải xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, khi thời cơ đến "với lực lượng sẵn có ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn"<sup>30</sup>.

Hội nghị quyết định đặt vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của một nước Việt Nam, Lào, Khơ me, thi hành đúng quyền "dân tộc tự quyết", với tinh thần liên hệ mật thiết, giúp đỡ nhau giành thắng lợi...

Hội nghị đề ra nhiệm vụ xây dựng Đảng, làm cho Đảng đủ năng lực lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Nghị quyết Hội nghị đề ra gấp rút đào tạo cán bộ và tăng thêm thành phần vô sản trong Đảng.

Hội nghị tuyên bố chấm dứt sự hoạt động của Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hạ Bá Cang, Phùng Chí Kiên, đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng. Ban Thường vụ Trung ương Đảng gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hạ Bá Cang.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Nghị quyết của Hội nghị đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin trong việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, dân tộc và dân chủ vào điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam. Nghị quyết của Hội nghị là sự hoàn chỉnh chuyên hướng chỉ đạo chiến lược của cách mạng Việt Nam được vạch ra từ Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (11/1939). Thành công của Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5/1941) trong việc xác định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng

chí lãnh đạo tiền bối lúc bấy giờ.

### **3. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5/1941), nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng, theo chỉ thị của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương khẩn trương triển khai đưa Nghị quyết vào thực tiễn cách mạng, xúc tiến xây dựng lực lượng về mọi mặt (vũ trang, chính trị, căn cứ địa...), hướng tới mục tiêu khởi nghĩa giành chính quyền, trước hết là xây dựng các đoàn thể Việt Minh trên toàn quốc, hướng phong trào đấu tranh của nhân dân nhằm mục tiêu cứu quốc.

Thực hiện theo chủ trương Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám, Hội nghị Thường vụ, đặc biệt là lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, đến năm 1944, phong trào cách mạng Việt Nam đã ngày càng phát triển. Thực hiện chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy.

Ngay từ Hội nghị Trung ương lần thứ tám, Nguyễn Ái Quốc và Trung ương đã nhận định: Nhật và Pháp chắc chắn sẽ loại trừ nhau. Đúng như dự đoán, ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Để đối phó với tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng từ ngày 09-12/3/1945 và ra Chỉ thị: *Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, xác định thời cơ Tổng Khởi nghĩa đã chín muồi, kẻ thù chính của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật và bọn tay sai; phát động phong trào chống Nhật, cứu nước. Ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ, trước thực tế nạn đói diễn ra trầm trọng do chính sách cướp bóc của Pháp – Nhật. Đảng đã đề ra khẩu hiệu: "Phá kho thóc giải quyết nạn đói". Khẩu hiệu đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, tạo thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có.

Trước sự biến chuyển mau lẹ của tình thế cách mạng trên thế giới và ở trong nước, để bắt kịp thời cơ cách mạng đang đến gần, Hồ Chí Minh đã

<sup>28</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2000, t.7, tr.100

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2000, t.7, tr.113.

<sup>30</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2000, t.7, tr.131-132.

triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng từ 13-15/8/1945 ra quyết định Tổng khởi nghĩa. Tiếp đó, dưới sự chỉ đạo của Người, ngày 16-17/8/1945 Quốc dân đại hội họp tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản và Tổng bộ Việt Minh. Từ Quốc dân đại hội, Chủ tịch chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa. Theo lời kêu gọi của Người, toàn dân, toàn quân ta đã nhất tề đứng dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tuyên bố trước quốc dân thế giới về quyền độc lập và tự do của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Như vậy, từ tư tưởng, định hướng của Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5/1941), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thành công, mở ra một trang mới cho

lịch sử dân tộc ta, đưa người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ lên địa vị người làm chủ đất nước, vận mệnh và tương lai của chính mình ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Dung: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923- 1938), Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2017.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2000, t.7.

## CHÂN LÝ “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Chân lý là tri thức phù hợp với khách thể mà nó phản ánh và được kiểm nghiệm bởi thực tiễn. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết, khái quát, khẳng định “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là nguyên tắc cách mạng của Việt Nam, là chân lý của thời đại, là triết lý nhân sinh của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng mang tầm chân lý, một chân lý bất hủ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và giá trị thời đại sâu sắc.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; chân lý; độc lập; tự do.

**ThS. Nguyễn Quốc Khánh**  
**Tập sự giảng viên Khoa LLCS**

**T**rong hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã chứng kiến nỗi đau của người dân bị mất nước, nỗi thống khổ bị xâm lược, bị đô hộ và bị áp bức, bóc lột không chỉ ở Việt Nam, mà còn ở rất nhiều dân tộc khác trên thế giới. Hồ Chí Minh cho rằng dù là người da trắng, người da màu, dân tộc văn minh hay “dã man”, châu Á hay châu Phi... đều bị áp bức, bóc lột. Thực dân, đế quốc dù Pháp, Anh hay Mỹ... đều tàn bạo. Từ đó, Hồ Chí Minh hiểu rằng, độc lập, tự do luôn là khát khao cháy bỏng của mỗi một con người, của mỗi dân tộc bị áp bức. Khi trả lời câu hỏi của đồng chí Rô-dơ (Rose), Thư ký tại Đại hội Tua về việc tại sao lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản), nhà yêu nước và chiến sĩ cách mạng kiên cường Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này, đã nói: “Rất giản đơn. Tôi không hiểu chi nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác. Nhưng tôi hiểu rõ một điều Đệ tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Đệ tam Quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập của họ. Còn Đệ nhị Quốc tế không hề nhắc đến vận mạng các thuộc địa. Vì vậy, tôi đã bỏ phiếu tán thành Đệ tam Quốc tế. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu”<sup>31</sup>. Đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc, ấm no của đồng bào là tâm niệm, là mục đích suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Suốt cuộc đời

hoạt động cách mạng, Người chỉ có “một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”<sup>32</sup>. Vì vậy, theo Người, điều mà người dân cần nhất trên đời là “đồng bào được tự do, Tổ quốc được độc lập”.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự do là quyền dân tộc, quyền con người, là xuất phát điểm đối với mọi dân tộc trên con đường đi tới phồn vinh và hạnh phúc. Dân tộc không thể phát triển, đất nước không thể phồn vinh, nhân dân không thể có cơm no, áo ấm và cuộc sống hạnh phúc nếu không có được độc lập, tự do. Do đó, giành lấy và bảo vệ độc lập, tự do là yêu cầu sống còn của các dân tộc. Khi độc lập, tự do bị xâm phạm thì cả dân tộc phải kiên quyết đứng lên đấu tranh đến cùng để giữ vững và bảo vệ nền độc lập và tự do ấy.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930) thảo luận, thông qua đã xác định: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”<sup>33</sup>. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), Đảng ta và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: “Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>34</sup>. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

lược, giữ vững ngọn cờ độc lập, tự do, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân nêu cao ý chí, quyết tâm “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>35</sup>. Khi đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời sử dụng không quân và hải quân tăng cường đánh phá miền bắc, lường trước khả năng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể còn lan rộng và vô cùng ác liệt, để khẳng định quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Ngày 17/7/1966, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và được đăng trên báo Nhân Dân số 4484 ngày 17/7/1966. Trong lời kêu gọi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta cả ở miền Bắc cũng như ở miền Nam. Quân và dân miền Nam đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng đã thắng lợi vẻ vang, thực hiện mục tiêu quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Thông qua lời kêu gọi đã thể hiện dân tộc Việt Nam hết sức bình tĩnh trước khó khăn, thách thức, tin tưởng vào sức mình, vào sự đoàn kết của toàn dân tộc. “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ!”<sup>36</sup>. Trong lời kêu gọi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một chân lý nổi tiếng làm cho lời kêu gọi

<sup>31</sup> Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.65.

<sup>32</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr. 187.

<sup>33</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.1.

<sup>34</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113.

<sup>35</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

<sup>36</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.131.



ngày 17/7/1966 có sức lan tỏa nhanh chóng và có sức mạnh tập hợp đoàn kết rất mạnh mẽ, đồng thời khẳng định niềm tin tất thắng vào cách mạng Việt Nam, đó là chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Và “đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”<sup>37</sup>. Mùa xuân năm 1968, sau những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường, với tư tưởng chủ động tiến công địch, Đảng ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và làm lung lay dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi vào đàm phán tại Hội nghị Paris. Cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đến thời điểm đó, mặc dù còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng khả năng thắng lợi “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã thể hiện rõ.

Năm 1969, sự ra đi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mất mát to lớn đối với nhân dân ta và cách mạng Việt Nam. Trước lúc đi xa, Người để lại bản Di chúc, mặc dù được viết giữa lúc chiến tranh ác liệt nhất, Di chúc vẫn sáng ngời lên niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Với niềm tin vào sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc hướng tới mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ và giàu mạnh, trong Di chúc, Người nhấn mạnh đến 3 lần chữ “nhất định”, khẳng định như là quy luật khách quan, vì đó là chiến thắng của chính nghĩa đối với bạo tàn, chiến thắng của chủ nghĩa yêu nước chân chính. Đó là niềm tin, sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam để đi đến thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy

mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của khí phách, bản lĩnh, trí tuệ của chính con người Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam. Đó là sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam với sự hy sinh to lớn của đồng bào chiến sĩ miền Nam trên tiền tuyến lớn và sự chi viện hết lòng của hậu phương lớn miền Bắc với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, với ý chí quyết tâm “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai”; là thắng lợi của khát vọng độc lập, tự do và thống nhất non sông của dân tộc Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là chân lý của mọi thời đại, khẳng định độc lập, tự do là điều kiện tiên quyết để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Độc lập, tự do của dân tộc là vô cùng quý giá và thiêng liêng. Bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập, tự do của dân tộc khác là điều kiện để xây dựng một thế giới hòa bình và phát triển. Do đó, không một quốc gia nào, thế lực nào có thể tự cho mình quyền can thiệp và xâm phạm độc lập, tự do của các quốc gia dân tộc khác, càng không thể có quyền thực hiện sự can thiệp đó bằng những hành động vũ lực. Nền độc lập trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nền độc lập hoàn toàn, độc lập thực sự trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, có quyền quyết định con đường phát triển của dân tộc mình, không bị lệ thuộc vào bên ngoài. Để có được độc lập, tự do, các dân tộc phải dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ,

ủng hộ của các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Để có được độc lập, tự do, các dân tộc phải đứng lên tự quyết định lấy chính vận mệnh của dân tộc mình. Một dân tộc không thể có được và không xứng đáng được hưởng độc lập, tự do nếu dân tộc ấy không tự đứng lên để giải phóng cho chính mình. Do đó, khi độc lập, tự do bị xâm phạm thì cả dân tộc phải kiên quyết đứng lên chiến đấu đến cùng để giữ vững và bảo vệ nền độc lập và tự do ấy, không thể bị động chờ đợi sự giúp đỡ của các lực lượng bên ngoài, càng không thể ngồi yên chờ đợi vào sự “ban ơn” của các nước đế quốc, thực dân. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là chân lý được khái quát ngắn gọn, súc tích, được đúc kết từ hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta, là lời hịch non sông, phản ánh khát vọng độc lập, tự do của cả một dân tộc. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, nhân dân Việt Nam đã luôn kiên quyết đấu tranh giữ vững quyền độc lập, tự do thiêng liêng ấy.

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành chân lý bất hủ, không chỉ phản ánh ý chí, khát vọng của toàn dân tộc mà còn trở thành động lực tinh thần to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mang tính cách mạng sâu sắc và triệt để, đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người - sự nghiệp cách mạng vĩ đại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời để thực hiện. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam trong cả quá khứ, hiện tại và tương lai ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4.
5. Trần Dân Tiên: Những mâu thuẫn về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

<sup>37</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.131.

## GIẢI PHÁP NHẬN DIỆN CÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY CHO HỌC VIÊN CÁC LỚP TẠI TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ HUYỆN BẾN CẦU

Tóm tắt: Trong giai đoạn hiện nay, âm mưu, thủ đoạn và sự chống phá của các thế lực thù địch không hề thay đổi, trái lại ngày càng tinh vi hơn. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là cuộc “đấu tranh không ngừng nghỉ” kể từ ngày Đảng ta ra đời, đảm nhận vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện các cuộc cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước.

Từ khóa: nhận diện các luận điệu sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh.

**ThS. Lê Diệu Linh**  
**Phó Giám đốc TTCT huyện Bến Cầu**

### 1. Sự cần thiết nhận diện các luận điệu sai trái, thù địch đối với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay cho học viên các lớp tại Trung tâm Chính trị Bến Cầu

Thực hiện Kế hoạch số 90-KH/HU, ngày 08/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 29/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, gỡ bỏ các thông tin xấu, độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch, giai đoạn 2022 - 2025. Đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, học viên tham gia học các lớp tại Trung tâm chính trị là cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên công tác ở cơ sở, việc tiếp cận với thông tin về lĩnh vực lý luận, chính trị trên các tài liệu chính thống chưa nhiều. Trong khi đó, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội phản động luôn ráo riết, đẩy mạnh hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều hình thức; triệt để lợi dụng sự bùng nổ của internet - mạng xã hội và những khó khăn, thách thức của đất nước ta, đẩy mạnh hoạt động chống Đảng và Nhà nước ta là phương thức phổ biến hiện nay.

Để giúp học viên nhận diện được các luận điệu sai trái, thù địch đối với Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của



Ảnh: CTV DLXH huyện Bến Cầu tham gia tập huấn kỹ năng tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đợt 1 năm 2024.

*công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...”. Nhiều năm qua, Trung tâm chính trị Bến Cầu đã thực hiện giải pháp để học viên nhận diện được các luận điệu sai trái, thù địch trong hoạt động giảng dạy, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng tại địa phương.*

### 2. Giải pháp giúp học viên nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch đối với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Kế hoạch mở lớp của Trung tâm Chính trị Bến Cầu hàng năm trung bình là 17 lớp/năm. Gồm đào tạo sơ cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng thuộc Khối Đảng (lớp nhận thức Đảng, đảng viên mới, bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở), bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ MTTQ và các đoàn thể (cán bộ Dân vận cơ sở, cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận cơ sở, ...), các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngoài kế hoạch theo yêu cầu

của địa phương (bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4; tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng; tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; tập huấn công tác tôn giáo ....) Về chương trình học của mỗi loại hình lớp thực hiện đúng theo hướng dẫn quy định; thực hiện đảm bảo về mục đích, yêu cầu, đối tượng người học, nội dung cụ thể từng bài, thời gian thực hiện mở lớp. Bài giảng được phân công gắn với sở trường công tác của từng giảng viên và phân bổ ngay đầu năm cho giảng viên có sự đầu tư và chuẩn bị kỹ giáo án trước khi lên lớp.

Thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giúp học viên nhận diện được quan điểm sai trái, thù địch đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động giảng dạy, Trung tâm thực hiện số giải pháp cụ thể sau:

- Một, thực hiện báo cáo chuyên đề phụ khóa, lồng ghép vào chuyên đề bắt buộc của các chương trình lớp về nội

# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phù hợp đối tượng, chương trình.

- Hai, hoạt động giảng bài trên lớp, giảng viên chú trọng phân tích làm rõ những luận điệu xuyên tạc; chủ động tương tác với học viên và tích cực lan truyền những thông tin tích cực, hiệu quả từ việc chiếu các clip, hình ảnh minh họa cho chuyên đề bài giảng; giới thiệu Trang, Nhóm trên mạng xã hội ở địa phương, để học viên biết, khai thác và sử dụng trong thực tiễn.

- Ba, tổ chức cho học viên về nguồn các căn cứ, di tích truyền thống cách mạng của địa phương.

- Bốn, triển khai cho giảng viên, học viên các lớp tham gia Hệ thống thi điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên trên Internet.

### 3. Kết quả đạt được

Một là, giúp học viên nắm kiến thức cơ bản về thế lực thù địch; một số nội dung và phương thức chống phá chủ yếu; lý luận đấu tranh, phản bác lại. Cụ thể:

- Lớp Đảng viên mới báo cáo chuyên đề phụ khóa về Sức sống của Chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại mới. Bài giảng nội dung chính gồm 3 phần: Chủ nghĩa Mác-Lênin phải chăng đã lỗi thời; giá trị Chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại mới và Yêu cầu kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin (*Tài liệu soạn giảng Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, những biểu hiện “Tự diễn biến” “Tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng của Hội đồng lý luận Trung ương, NXB Chính trị-Quốc gia Sự thật*).

- Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở, nội dung báo cáo:

+ Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; dự báo tình hình và định hướng một số giải pháp đấu tranh trong tình hình mới (*Tài liệu tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng nắm bắt dư luận xã hội và phản bác trên mạng xã hội của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tổ chức*).

+ Một số vấn đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. (*Tài liệu soạn giảng: Một số vấn đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch, Sách Đề án 396 Trung ương*).

- Lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc



Ảnh: CTV DLXH huyện Bến Cầu về nguồn tại Địa Đạo Lợi Thuận

phòng- an ninh (đối tượng 4): Chuyên đề Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Hai là, thực hiện về nguồn các căn cứ truyền thống cách mạng của địa phương: Địa đạo Lợi Thuận, Khu căn cứ Rừng Rong, Đài tưởng niệm Thanh niên xung phong ... Góp phần nâng cao tinh thần tự hào về truyền thống anh hùng, bất khuất; tiếp thêm sức mạnh, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền địa phương. Đồng thời, gắn việc học lý luận với thực tiễn, làm sinh động thêm việc học lý luận trên lớp.

Ba là, hướng dẫn giảng viên kiêm nhiệm, học viên các lớp tạo tài khoản đăng nhập Hệ thống thi điểm “Lý luận chính trị-Phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức” của Ban Tuyên giáo Trung ương. Giúp giảng viên cập nhật kịp thời kiến thức, chủ trương mới bổ sung vào bài giảng; học viên chủ động tích lũy thêm kiến thức, tự giác học, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị và tham gia làm bài thi kiểm tra trắc nghiệm “5 môn Lý luận chính trị” trên Hệ thống. Đồng thời, Trung tâm phát động đảng viên toàn huyện tham gia Hệ thống thi điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên trên Internet, được sự đồng tình, tham gia của cán bộ đảng viên trong huyện; đến hiện tại, huyện có trên 300 tài khoản tham gia vào Hệ thống.

Bốn là, tham gia cùng Ban Tuyên giáo

Huyện ủy soạn thảo ngân hàng câu hỏi Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng bộ địa phương. Đồng thời, phát động cho học viên các lớp tham gia vào Hội thi.

### 4. Phương hướng thực hiện thời gian tới

#### Một, Đối với Trung tâm chính trị

- Xây dựng kế hoạch toàn khóa các lớp tiếp tục lồng ghép chuyên đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng, nhận diện, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái, thù địch. Hiện tại, chỉ đang thực hiện chủ yếu các lớp Khối Đảng, hướng tới sẽ lồng ghép vào các lớp MTTQ và các đoàn thể, phù hợp đối tượng.

- Tham gia với vai trò thành viên tích cực vào các hội nghị, hội thi, hội thảo khoa học về chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhận diện quan điểm sai trái thù địch để có thêm nhiều thông tin chính thống, tư liệu dùng trong hoạt động mở lớp tại Trung tâm.

-Trang bị thêm cho Thư viện Trung tâm Chính trị các đầu sách về công tác Đảng, đặc biệt là nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác lại các luận điệu sai trái, xuyên tạc để phục vụ nhu cầu của giảng viên và học viên các lớp.

- Thẩm định giáo án bài giảng của giảng viên chú ý về nội dung văn bản mới liên quan cần cập nhật, bổ sung thêm, nhất là văn bản về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

## **Hai, Đối với giảng viên**

Trong giảng dạy, giảng viên chú trọng trong việc nâng cao chất lượng soạn giáo án và giảng bài, có cập nhật những thông tin mới, nhất là văn bản liên quan về công tác tư tưởng của Đảng, đồng thời tổ chức cho học viên nguồn tại các căn cứ, di tích truyền thống cách mạng của địa phương. Để học viên tiếp cận, hiểu bản chất của vấn đề, chuyên đề của bài giảng và theo phương châm “Lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”.

## **Ba, Đối với học viên**

- Nghiêm túc trong học tập, tiếp thu nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phát huy vai trò của từng cá nhân, chủ động đấu tranh phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường niềm tin vào chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng.

## **5. Kết luận**

Trong giai đoạn hiện nay, âm mưu, thủ đoạn và sự chống phá của các thế lực thù địch không hề thay đổi, trái lại ngày càng tinh vi hơn. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là cuộc “đấu tranh không ngừng nghỉ” kể từ ngày Đảng ta ra đời, đảm nhận vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện các cuộc cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì vậy, yêu cầu từng cán bộ, đảng viên cần phải có lượng kiến thức nhất định, một số kỹ năng kỹ năng cơ bản để nhận diện một cách đầy đủ và toàn diện các nội dung quan điểm xấu, độc, xuyên tạc, chủ động đấu tranh phản bác, làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, năng lực có được Trung tâm Chính trị Bến Cầu cùng đội ngũ giảng viên sẽ luôn nỗ lực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ chính trị bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong hoạt động giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên ở cơ

sở. Trong từng bài giảng, buổi thảo luận nhắc nhở học viên *hãy là người sử dụng mạng xã hội một cách thông minh, tiếp nhận thông tin có chọn lọc trên mạng xã hội*. Thực hiện tốt việc gắn kết chặt chẽ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên tại địa phương. Góp phần hình thành ý thức trách nhiệm về chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Giúp mỗi học viên xác định việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng cùng chung tay góp sức thực hiện ■

## VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG LUẬN ĐIỆU XUYỀN TẠC, SAI TRÁI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Tóm tắt: Lợi dụng sự phát triển như vũ bão của mạng Internet, các thế lực thù địch, phản động ở trong và ngoài nước ra sức tuyên truyền, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá Đảng. Chúng bịa đặt, đưa nhiều thông tin sai lệch, lấp lửng, giật gân, hướng dư luận ngã theo quan điểm sai trái, tạo nhiều diễn đàn để người trẻ truy cập và định hướng bình luận theo hướng tiêu cực. Trước tình hình trên, đoàn viên thanh niên cần phải phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc, sai trái trên không gian mạng.

Từ khóa: Vai trò; Trách nhiệm; Đoàn viên thanh niên; Đấu tranh; Luận điệu xuyên tạc; Sai trái; Không gian mạng

**ThS. Nguyễn Thị Thu Hương**  
**Tập sự giảng viên Khoa LLCS**

### 1. Các đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Thời gian qua, các đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm: Các tổ chức chính trị phản động, như: Việt Nam Canh tân Cách mạng Đảng (Việt Tân), Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời, Việt Nam Quốc dân Đảng, Đại Việt Quốc dân Đảng, Đảng Tân Đại Việt, Đại Việt Cách mạng Đảng. Một số tổ chức phi chính phủ “khoác áo nhân quyền” như: Tổ chức theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch), Tổ chức Quốc tế Ân xá (Amnesty International), Tổ chức Freedom House (FH), Tổ chức Á châu Dân quyền (Asian Human Rights Commission), Tổ chức Bảo vệ nhân quyền tự do tôn giáo (Christian Solidarity Worldwide),...

Các tổ chức sắc tộc thiểu số cực đoan: FULRO, Liên đoàn Khmers Kampuchea-Krom, Tổ chức Quỳ người Thượng, Nhà nước Đêga,... Các tổ chức tôn giáo cực đoan núp danh Công giáo, Tin lành, Phật giáo. Các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị: Gồm các đối tượng bản thân là nhà báo, luật sư, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, trí thức, giáo dân, người dân tộc thiểu số nhưng có tư tưởng lệch lạc, bất mãn hoặc bị các thế lực thù địch lôi kéo, xúi giục, lợi dụng.

### 2. Nội dung chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Các thế lực thù địch tập trung chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta trên không gian mạng tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

**Thứ nhất**, chống phá chủ nghĩa Mác-Lênin: Cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, học thuyết Mác-Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI. Xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là ngoại lai, không

phù hợp với Việt Nam do bắt nguồn từ phương Tây, được xây dựng dựa trên điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phương Tây, không phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam. Cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là sai lầm, chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không bao giờ thực hiện được, không thể có một xã hội hoàn hảo như chủ nghĩa Mác-Lênin đặt ra; Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản chỉ là ý tưởng hão huyền, nông cuồng và cho đến nay càng thấy lạc lõng vì chủ nghĩa tư bản không chỉ tồn tại mà còn bền vững hơn bởi lẽ sự sụp đổ của Liên Xô thành trì của chủ nghĩa xã hội và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là minh chứng cho quan điểm trên.

**Thứ hai**, xuyên tạc, bóp méo về thân thế, sự nghiệp và chống phá tư tưởng Hồ Chí Minh: Xuyên tạc, bôi nhọ về gia đình, tính cách, học vấn, kiến thức, lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; dựng nên những câu chuyện hoang đường về thân thế, đời tư; công kích xuyên tạc, bóp méo về sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phủ nhận công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam... Xuyên tạc cho rằng Hồ Chí Minh không phải là nhà tư tưởng mặc dù có học vấn uyên thâm và kinh nghiệm thực tiễn phong phú mà chỉ là người có chút hiểu biết nhưng không đầy đủ, không sâu sắc về Nho giáo và chủ nghĩa Mác-Lênin nên khi áp dụng vào Việt Nam dẫn đến những sai lầm. Cho rằng Hồ Chí Minh chỉ có tư tưởng về giải phóng dân tộc, là người “dân tộc chủ nghĩa”, không có tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Đưa ra nhận định tư tưởng Hồ Chí Minh đã lỗi thời bởi tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ

thời đại hiện nay đã có nhiều thay đổi so với điều kiện, hoàn cảnh trước đây. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có nhiều thay đổi, đã “điều chỉnh”, “thích nghi” với yêu cầu của xã hội, do đó kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là bị gò bó trong “thông lòng ý thức hệ” nên cần nhận thấy rằng cứ lý thuyết nào “đúng” thì theo.

**Thứ ba**, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Các luận điệu thù địch cho rằng Việt Nam cần thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, đòi bỏ Điều 4 của Hiến pháp quy định về Đảng Cộng sản Việt Nam để có nền “dân chủ thực sự”. Đồng thời, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Tập trung chống phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xuyên tạc rằng công tác phòng, chống tham nhũng thực chất chỉ là “phe nhóm”, “đấu đá nội bộ”, tranh giành “lợi ích nhóm”, tập trung bôi nhọ hình ảnh các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo chính quyền địa phương; tuyên truyền Việt Nam không thể đấu tranh chống tham nhũng thành công, không thể chống suy thoái về chính trị khi còn giữ nguyên chế độ một đảng lãnh đạo như hiện nay...

**Thứ tư**, xuyên tạc, phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và những thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta. Các thế lực thù địch rêu rao rằng Việt Nam chưa có kinh tế thị trường đúng nghĩa. Chúng xuyên tạc rằng, nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, kém phát triển, phụ thuộc, đang rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng; những kết

# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

quả đã đạt được của nước ta trong thời gian hơn 30 mấy năm đổi mới là không đáng kể, do đó khát vọng phát triển đất nước trong thời gian tới là viên vọng. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch còn chống phá về: vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội; Đường lối chính sách đối ngoại của Việt Nam.

### 3. Vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

*Thứ nhất*, với vai trò là “Đội dự bị tin cậy”, là “cánh tay nối dài của Đảng”, việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của tổ chức đoàn. Trước yêu cầu của tình hình mới, nhận thức rõ vai trò của tổ chức đoàn trong việc tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch với yêu cầu các hình thức tuyên truyền cần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt gắn với đặc điểm thanh niên ở mỗi cơ quan, đơn vị khác nhau để thu hút sự quan tâm, chú ý của thanh niên; giúp cho thanh niên hiểu đúng, hiểu đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đặc biệt là nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, thời gian qua các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối đã có nhiều hoạt động thiết thực, tích cực tham gia đấu tranh, tuyên truyền, phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xấu độc của các thế lực thù địch trên mạng xã hội, góp phần định hướng tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã khẳng định: “nhận thức không đúng về vai trò của lý luận và lý luận chính trị, lười học lý luận chính trị chính là biểu hiện<sup>38</sup> của sự suy thoái về tư tưởng chính trị”. Vì thế, các tổ chức Đoàn các cấp cũng cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đoàn viên. Kết hợp nội dung 6 bài học lý luận chính trị do Trung ương Đoàn biên soạn với các tài liệu, bài giảng lý luận chính trị nhằm đa dạng hóa trong truyền tải kiến thức cho thanh niên; đồng thời gắn lý luận với thực tiễn sinh động của đời sống kinh tế - xã hội để thanh niên tiếp cận một cách khoa học, đúng đắn và hiệu quả. Tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh những cách làm truyền thống, cần đổi mới hình thức để mang lại hiệu quả cao như xây dựng Cổng thông tin điện tử học tập chính trị cho đoàn viên, thanh niên, xây dựng các sản phẩm truyền thông hiện đại, cô đọng, súc tích, hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm tâm lý của thanh niên như: infographic, phim ngắn... trong tuyên truyền về các Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Thứ hai*, “...Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”<sup>39</sup>. Đoàn viên, thanh niên là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đoàn viên thanh niên khi tham gia môi trường không gian mạng, cần tạo cho mình sức đề kháng và đặc biệt là kỹ năng khi tiếp nhận thông tin. Thận trọng và suy nghĩ kỹ trước khi phát ngôn, bình luận, chia sẻ trên mạng xã hội. Bởi vì, thông tin trên mạng xã hội có tốc độ lan truyền nhanh nên khi đưa ra một thông tin sai lệch sẽ ảnh hưởng đến cá nhân, tập thể, thậm chí là ảnh hưởng đến an ninh chính trị xã hội của quốc gia. Ngược lại, đoàn viên thanh niên chia sẻ

thường xuyên những thông điệp tích cực, những câu chuyện hay, những hình ảnh đẹp trong cuộc sống như: gương sáng thanh niên, gương người tốt, việc tốt để tạo sức lan tỏa trước hết là trong chi đoàn, sau là trong đoàn khối và các cấp cao hơn nhằm góp phần tuyên truyền việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ ba*, đoàn viên thanh niên cần quyết liệt đấu tranh, phản bác lại những quan điểm sai trái bằng các bài viết và hành động thiết thực. Khi tham gia mạng xã hội, mỗi đoàn viên thanh niên phải trở thành một tuyên truyền viên để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của đảng; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Chẳng hạn: khi đọc một thông tin sai lệch không bị phân tâm lung lay tư tưởng chỉ đúng nhưng chưa đủ, cần phải dùng lý luận đã được học, gắn với kiến thức thực tiễn trong công việc của mình để phản bác lại những quan điểm sai trái. Hay đoàn viên thanh niên cần bày tỏ thái độ không thích, cần bình luận lên án, phê phán cách hiểu sai lệch của họ và định hướng cho họ cách nhìn nhận và đánh giá đúng đắn và khách quan. Ngược lại nếu đoàn viên thanh niên nhìn thấy các bài viết đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng thì cần bày tỏ thái độ yêu thích, bình luận và chia sẻ để các thông điệp tích cực được lan tỏa đến nhiều người hơn.

Thanh niên là lực lượng hùng hậu, có tiềm năng to lớn, có đóng góp quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Mỗi đoàn viên thanh niên phải xem việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Phải hăng hái, kiên quyết, kiên trì từ trong suy nghĩ và hành động để góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2023.
2. Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2019.
3. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

<sup>38</sup> Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

<sup>39</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 7, tr.454.

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 23-CT/TW, NGÀY 09/02/2018 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Tóm tắt: Trong những năm qua việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới ở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã có sự chuyển biến tích cực. Nhất là từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới được cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Từ khóa: Chỉ thị 23-CT/TW; chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Trường Chính trị.

**ThS. Nguyễn Thị Huệ**  
**Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở**

**T**rong những năm qua, Trường Chính trị Tây Ninh luôn quan tâm đến công tác lý luận chính trị, vì đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác lý luận chính trị nhà trường được triển khai với nội dung, hình thức phong phú. Việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó có Chỉ thị 23-CT/TW được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, hiệu quả theo từng đối tượng cán bộ, giảng viên, học viên.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò rất quan trọng, đồng thời chiếm phần lớn nội dung chương trình và trở thành một bộ phận quan trọng không thể thiếu trong chương trình đào tạo hệ Trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là những phân học đầu tiên, là nền tảng cho các môn học khác. Hiện nay, thực hiện theo chỉ đạo, định hướng về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường phân công khoa Lý luận cơ sở là lực lượng chủ công giảng dạy môn học này. Là khoa đầu tiên vào giảng dạy ở các lớp, khoa Lý luận cơ sở đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, của nhà trường, thống nhất triển khai các quy định của Học viện, của nhà trường trong việc giảng dạy, điều này góp phần rất lớn

trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị nói chung, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng.

Các khoa Xây dựng Đảng và Khoa Nhà nước và Pháp luật, mặc dù không trực tiếp giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng để giảng dạy về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; một số nội dung của khoa học hành chính và kỹ năng lãnh đạo, quản lý... thì vẫn phải tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tất cả các môn học khác đều phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, làm cơ sở phương pháp luận. Do đó, tất cả các giảng viên đều có ý thức, tinh thần nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập để nắm vững nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đơn vị đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận. Đối với giảng viên, yêu cầu đội ngũ giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực nghiên cứu khoa học, thường xuyên đi thực tế ở cơ sở, nắm bắt thực tiễn để đưa vào bài giảng, phải gắn lý luận với thực tiễn, phải cập nhật kiến thức mới cho các đối tượng. Đối với học viên, Đảng ủy lãnh đạo đơn vị tăng cường công tác quản lý học viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, giúp cho học viên có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, nắm chắc lý

luận và biên lý luận thành phương pháp nhận thức, phương pháp hành động và phương pháp công tác.

Đồng thời, để nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 23-CT/TW, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã đổi mới hình thức nghiên cứu, quán triệt, học tập bằng cách lồng ghép vào các Hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; lồng ghép trong Toạ đàm khoa học về xây dựng phong cách cán bộ, giảng viên “trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp nghiên cứu và đào tạo lý luận chính trị”; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt khoa học hàng quý, các buổi sinh hoạt chuyên đề; cụ thể hoá thành các kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm; kế hoạch thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường và cử giảng viên tham gia cuộc thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; kế hoạch phát động cán bộ, giảng viên tham gia cuộc thi viết chính luận khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức,...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường có sự đổi mới cơ bản như: Việc

xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn và đối tượng học viên. Nội dung chương trình đào tạo được cụ thể hóa theo phương châm gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, sắp xếp các môn học, phần học đảm bảo hệ thống, khoa học, đan xen học lý thuyết với thảo luận, báo cáo chuyên đề thực tế. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng hướng dẫn học viên giải quyết các bài tập tình huống, gợi mở trao đổi thảo luận... Cán bộ, giảng viên đã tập trung nghiên cứu, tuyên truyền và thông qua các nội dung bài giảng tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh, nghiên cứu hệ thống quan điểm về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên bằng nhiều phương pháp đã truyền tải đến được học viên những vấn đề liên quan đến nền tảng tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khẳng định được bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ sự đúng đắn và phù hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong chủ trương, đường lối của Đảng ta.

Hàng năm, Trường tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhằm học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy. Đa số các giảng viên đi nghiên cứu thực tế đều có kế hoạch cá nhân cụ thể thông qua lãnh đạo khoa và duyệt của thành viên Ban Giám hiệu phụ trách, một số khoa còn tổ chức đi nghiên cứu tập thể, tìm hiểu cụm vấn đề góp phần có cách nhìn đa chiều về hoạt động của địa phương. Qua các hoạt động nghiên cứu thực tế các giảng viên đều có báo cáo kết quả thực hiện và đều đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

Nhìn chung, việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 23-CT/TW ở Trường Chính trị được thực hiện

một cách nghiêm túc, trách nhiệm, với nhiều hình thức đa dạng phong phú; qua đó giúp cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ nêu cao tính tự giác rèn luyện, trau dồi hoàn thiện bản thân, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lý luận chính trị nhà trường vẫn còn một số hạn chế: Kết quả nghiên cứu lý luận chưa sâu, chưa toàn diện, chưa có nhiều nghiên cứu về hình thức thể giới, khu vực và vấn đề thời đại; Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mới chỉ dừng lại chủ yếu ở việc tuyên truyền, phân tích làm rõ, việc gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra chưa rõ nét; Chưa có nhiều sáng kiến mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong công tác lý luận. Năng lực, khả năng nghiên cứu, tổng hợp phân tích tình hình, nhất là khả năng dự báo, định hướng công tác nghiên cứu, vận dụng, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa thường xuyên, có phần còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do đa số các giảng viên của Trường đều chưa trải qua công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động thực tiễn tại địa phương. Do đó còn thiếu kiến thức thực tiễn, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy lý luận chính trị nói chung và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Đội ngũ giảng viên hiện nay còn mỏng, thường xuyên đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ để đáp ứng các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn nên khó khăn trong việc phân công, bố trí bài giảng trong trường hợp các lớp mở liên tục. Nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Cơ sở vật chất xuống cấp, sắp hết thời gian sử dụng nhiều; công năng, trang thiết bị của các phòng học chưa đáp ứng yêu cầu cho dạy và học trong

tình hình mới.

Trong thời gian tới, trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới, đòi hỏi cán bộ, đảng viên, học viên, quần chúng trong đơn vị phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Khẳng định giá trị cốt lõi, khoa học, cách mạng, sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của xã hội ta. Một số giải pháp cụ thể như sau:

- *Một là*, tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch 91-KH/TU, ngày 06/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

- *Hai là*, thực hiện tốt nội dung các chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, các quy chế, quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ ban hành. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy để chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý học viên các lớp học mở tại các địa phương, cơ sở theo đúng quy chế quản lý đào tạo, từng bước phát huy tính tự giác, trách nhiệm của học viên.

- *Ba là*, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; giảng viên sử dụng thành thực các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, học viên tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giảng viên giúp học viên tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn trong công tác. Quan tâm hơn về phương pháp luận, định hướng nghiên cứu, gia tăng hàm lượng khoa học và thực tiễn, kỹ năng công tác, phong cách lãnh đạo, quản lý cho người học. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

- *Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng trong và sau đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; lấy kết quả học tập lý luận chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực, phân loại của cán bộ, đảng viên. Sau mỗi đợt học tập, Nhà



trường cần tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, gắn với nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên. Mặt khác, người đứng đầu cơ quan phải thường xuyên liên hệ với Nhà trường giám sát việc tuân thủ quy chế, nội quy, giờ giấc học tập của cán bộ, đảng viên tham gia học tập, lấy kết quả học tập và rèn luyện ở trường làm cơ sở đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm. Sau khi học xong khóa học, Nhà trường cần kết hợp với các cơ quan sử dụng học viên đã học lý luận chính trị khảo sát, đánh giá khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn của học viên để đánh giá chất lượng sau đào tạo, bồi dưỡng của trường. Từ đó, có những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị của trường. Hoạt động này cũng giúp nhà trường tổng kết, đánh giá thực trạng, chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

- *Năm là*, bồi dưỡng, kiện toàn xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị đủ năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong tình hình mới. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hướng dẫn, chỉ đạo công tác chuyên môn, trong đó thực hiện tốt bộ Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các quy định về đào tạo, bồi dưỡng có liên quan.

Thực hiện tốt các quy chế, quy định về chuyên môn; làm tốt công tác thao giảng, kiểm tra giáo án, thăm lớp dự giờ để trao đổi chuyên môn, bổ sung

kiến thức và hoàn thiện phương pháp sư phạm; tổ chức đánh giá giảng viên về nội dung, phương pháp, kỹ năng trong giảng dạy và kịp thời có biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Hàng năm, tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi, Học viên giỏi lý luận chính trị để duy trì phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và động viên khen thưởng giảng viên, học viên đạt thành tích cao.

- *Sáu là*, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn số 584-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh về “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận”, và Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả trong tổ chức nghiên cứu, chất lượng, ứng dụng kết quả nghiên cứu lý luận. Nghiên cứu, phát triển và hoàn chỉnh những luận cứ khoa học làm cơ sở hoạch định đường lối, chính sách của Đảng. Khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, mở rộng hợp tác trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Xây dựng kế hoạch hợp tác với các học viện, và các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để tiến hành những nghiên cứu hiệu quả, phù hợp.

- *Bảy là*, xây dựng quy hoạch chi tiết tổng quan của Trường theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp quy định xây dựng Trường Chính trị chuẩn trong thời gian tới. Bố trí tận dụng lại có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có để phục vụ nhiệm vụ chính trị trước mắt, đồng thời từng bước xây dựng, hoàn thiện và hiện đại hóa các

hạng mục phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng lâu dài về tiêu chuẩn theo quy định.

- *Tám là*, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII; Kết luận số 53-KL/TW ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên mạng xã hội; thực hiện tốt công tác tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**Tóm lại**, việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tự giác của cán bộ, đảng viên, học viên, quần chúng trong việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống. Trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cán bộ giảng viên Trường Chính trị tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ và phát triển học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, bổ sung phát triển đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, giải đáp cho được những vấn đề mới nảy sinh, phát triển hệ tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới ■

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH VỚI VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 4 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Tóm tắt: Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là đơn vị có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, và nghiệp vụ cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức tại địa phương. Trường cũng tham gia nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, nhằm xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị địa phương. Đội ngũ giảng viên của trường có trình độ chuyên môn cao, đã và đang không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng đặc biệt là khi Nghị quyết Trung ương 4 khoá XIII được đưa vào thực hiện trong thực tiễn. Chính vì vậy, trong thời gian tới tập thể giảng viên, viên chức nhà trường cần đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giảng dạy, và xây dựng môi trường học tập tốt hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Từ khóa: Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Nghị quyết Trung ương 4 khoá VIII;...

**ThS. Cao Huỳnh Thanh Nhựt**  
**GVKN, Phòng QLĐT&NCKH**

**T**rường Chính trị tỉnh Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng và Nhà nước tại địa phương. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 18-QĐi/TU, ngày 12/02/2019 của Tỉnh ủy Tây Ninh quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị.

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Với vị trí, chức năng như vậy, trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đóng vai trò quan trọng trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản

lý của hệ thống chính trị các cấp của địa phương về lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng, nghiệp vụ... góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; vững chuyên môn, nghiệp vụ; trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, sự nghiệp cách mạng của Nhân dân; không lung lay, dao động trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; có kiến thức, kỹ năng nhận diện, phản bác các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời, đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, trường Chính trị tỉnh Tây Ninh còn tham gia tổng kết thực tiễn, tham mưu và đề xuất chính sách cho lãnh đạo địa phương góp phần phát triển, bổ sung những vấn đề lý luận phù hợp với thực tiễn và vận dụng tốt lý luận vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - quốc phòng tại địa phương; thông qua công tác nghiên cứu khoa học, triển khai thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở để ứng dụng thực tiễn góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh; phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Chính vì vậy, trong bối cảnh toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn

thể Nhân dân đang tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XIII với phương châm “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>40</sup>, vị trí vai trò của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung và Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh nói riêng cần được phải được xác định đầy đủ hơn và nhận thức một cách toàn diện hơn.

Theo Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khẳng định, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và nhân mạnh một số nội dung mới, chủ yếu là: mở rộng phạm vi không chỉ xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cùng với ngăn chặn, đẩy lùi thì phải chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tham nhũng, tiêu cực; bổ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "tiêu cực" sát hợp tình hình mới. Trong đó, nhân mạnh, sự nguy hiểm của biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu

<sup>40</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.14

niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh;...

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Tỉnh ủy, hướng dẫn thực hiện chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Về trình độ chuyên môn: Trường hiện có 01/25 giảng viên có trình độ tiến sĩ; 19/25 giảng viên có trình độ thạc sĩ (chiếm tỷ lệ 87,5%), có 03 giảng viên đang là nghiên cứu sinh, còn lại 02 giảng viên chính có trình độ cử nhân, không đủ thời gian để học tập bậc cao hơn do lớn tuổi. Về lý luận chính trị: 25/25 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trong đó có 17 giảng viên đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị, 08 giảng viên có Trung cấp Lý luận chính trị. Có 25/25 giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm. Trong đó, 19 giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và 04 giảng viên có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm. Có 25/25 giảng viên có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu. Có 13/25 giảng viên đã được bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (chiếm tỷ lệ 41,66%) và 13 giảng viên, tập sự giảng viên đang theo học tại Học viện Chính trị khu vực II và sẽ hoàn thành khoá học vào tháng 9 năm 2024. Hầu hết đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất, năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Trong giai đoạn 2010- 2023, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã mở 240 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 20.809 học viên. Hầu hết cán bộ được đào tạo đã vận dụng, phát huy được những kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn công tác, vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị để giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và nâng cao đời sống cho Nhân dân.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng vẫn còn những bất cập trong quá trình đào

tạo, bồi dưỡng cần được nhìn nhận thẳng thắn từ nhiều phía, kể cả về công tác giảng dạy, quản lý và việc học tập, rèn luyện của học viên. Đối chiếu với những biểu hiện suy thoái mà Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, XIII đã chỉ ra, có thể nhận thấy công tác quản lý học viên có lớp, có thời điểm chưa nghiêm nhất là các lớp tại chức mở tại các địa phương, các cơ quan đơn vị ngành dọc; tình trạng đi muộn, về sớm vẫn chưa được khắc phục triệt để; việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên đôi lúc còn chưa thực chất; chưa có biện pháp hữu hiệu để quản lý thời gian và đánh giá việc tự nghiên cứu của học viên, chưa phân định rõ ràng trách nhiệm quản lý học viên ngoài giờ lên lớp; việc đánh giá rèn luyện đối với học viên còn xuề xòa, nể nang... Về phía học viên, một bộ phận còn thiếu sự rèn luyện, thiếu tinh thần tự giác, lười học, học đối phó, thiếu tính kỷ luật...

Để Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, với vị trí, vai trò là trường Đảng địa phương; đòi hỏi trường Chính trị tỉnh Tây Ninh phải đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ - lực lượng tham gia trực tiếp vào công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương. Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thời gian qua, trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần làm tốt một số giải pháp sau đây:

**Một là,** xác định rõ vị trí, vai trò và nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của trường Đảng địa phương với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần xây dựng môi trường mang tính đặc thù của trường Đảng; thực hiện và lan toả “văn hoá trường trường Đảng”, là một “pháo đài” bảo vệ, bảo vệ và phát huy những giá trị trường tồn, cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo

dục nhằm nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; vinh dự cũng như trách nhiệm lớn lao của từng cá nhân và tập thể nhà trường trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của địa phương. Song song với đó cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của văn hóa công vụ; cần khơi dậy truyền thống vẻ vang, phát huy nội lực của nhà trường để xây dựng và thực hiện “văn hoá trường đảng” tại trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.

**Hai là,** xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên là những “chiến sĩ” tiên phong, gương mẫu trong công cuộc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trường tốt cần phải có thầy giỏi; uy tín, danh dự, sự trọng thị của học viên, của xã hội đối với nhà trường phần lớn đều thông qua hình ảnh của đội ngũ giảng viên quản lý, giảng dạy đặc biệt là đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy. Do đó, cần chú trọng xây dựng lực lượng giảng viên, báo cáo viên được đào tạo chuyên sâu, bài bản về khoa học lý luận chính trị, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, hiểu biết thấu đáo những vấn đề lý luận cơ bản, có lý tưởng cao đẹp, gương mẫu về mọi mặt, nhất là về tư tưởng, đạo đức, lối sống, phong cách; có khả năng nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản tử phản động; là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - lý luận của Đảng.

Mỗi cán bộ, giảng viên của nhà trường hơn ai hết cần nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; cần phải xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; hiểu biết rộng, giỏi chuyên môn, tham mưu hiệu quả; làm việc khoa học, năng động, sáng tạo; chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; có ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực tham gia các hoạt động; làm việc hăng say và cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục lý luận chính trị. Điều này luôn đòi hỏi tính cực và sự tự giác của mỗi giảng viên; đã là giảng viên trường đảng thì phải có

lòng lòng tự trọng nghề nghiệp; tự ý thức vai trò, trách nhiệm lớn lao của mình không chỉ đơn thuần là cung cấp thông tin, kiến thức mà còn củng cố niềm tin, định hướng tư duy và hành động của học viên; mọi sự thoải mái và bảo thủ đều là kẻ thù giết chết sự sáng tạo và làm thui chột năng lực của người giảng viên.

**Ba là**, đổi mới cách thức quản lý quá trình giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, quá trình học tập, rèn luyện của học viên. Cần xác định cả người dạy và người học đều là trung tâm của nhà trường; chú ý đúng mức tới việc rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống của cả người dạy và người học. Vì vậy, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế đào tạo cho phù hợp với mục tiêu đào tạo và điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường dựa trên bộ Quy chế ban hành theo quyết định 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Cần thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ, thông qua giáo án trước khi lên lớp để giảng viên góp ý, học hỏi lẫn nhau và điều chỉnh khi cần thiết; tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm khoa học cấp khoa, cấp trường tạo diễn đàn khoa

học để giảng viên nâng tầm lý luận, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp... Cần đổi mới việc ra đề thi, kiểm tra, coi thi, chấm thi, chấm tiểu luận cuối khóa theo hướng gợi mở cân đối giữa lý luận với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học, phù hợp, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo khách quan, nghiêm túc trong các khâu của quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng học viên; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường. Đối với học viên, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với các cơ sở liên kết đào tạo để quản lý học viên, giáo dục học viên chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế đào tạo.

Học viên tham gia học tập phải xác định thái độ học tập đúng đắn; khắc phục bệnh “lười học lý luận”, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nghiêm túc, khoa học trong học tập và rèn luyện; có thái độ đúng mực trong giao tiếp, ứng xử, tôn trọng giảng viên, giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phục vụ; cầu thị trong trao đổi ý kiến, thảo luận trên lớp và vận dụng kiến thức phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân; gắn quá trình đào tạo với tự đào tạo.

**Bốn là**, xây dựng trường Chính trị đạt chuẩn là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

cán bộ cho hệ thống chính trị của địa phương. Trường Chính trị tỉnh cần xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cụ thể theo từng giai đoạn, đối với hạng mục để từng bước chuẩn hoá các tiêu chí để hiện thực hoá mục tiêu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Trải qua 30 năm phát triển, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay đã có bề dày truyền thống và thành quả quan trọng hoà với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, cùng với sự kỳ vọng, hưởng ứng, đồng tình ủng hộ của Nhân dân trong tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh sẽ thực hiện thắng lợi Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thật sự là đạo đức, là văn minh ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG – Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. TS Nguyễn Văn Thắng (chủ biên) (2017), “Công tác trường chính trị - Thực tiễn và kinh nghiệm”, tập 1, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. TS Nguyễn Văn Thắng (chủ biên) (2012), “Công tác trường chính trị - Thực tiễn và kinh nghiệm”, tập 2, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

## KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Tóm tắt: Hoàn thiện thể chế trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ rất quan trọng. Song việc phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong chính công tác hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật cũng quan trọng không kém. Nâng cao năng lực phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc xây dựng pháp luật, loại bỏ "nhóm lợi ích" là vấn đề cần quan tâm giải quyết trong giai đoạn hiện nay. Ngày 27/6/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 178-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Từ khóa: Kiểm soát; quyền lực; phòng chống; tham nhũng; tiêu cực; xây dựng; pháp luật

**ThS. Mai Tuấn Kiệt**  
**Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH**

**N**gày 27 tháng 6 năm 2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 178-QĐ/TW quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Có thể nói quy định này ban hành đã bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong các bước thực hiện quy trình xây dựng pháp luật là yêu cầu tiên quyết, đồng thời có cơ chế rõ ràng để các tổ chức chính trị - xã hội, người dân tham gia giám sát được hoạt động này.

Về bố cục quy định này gồm 4 chương với 18 Điều, trong đó Chương I có 4 Điều, chương II có 10 Điều, chương III có 2 Điều và chương IV có 2 Điều. Nội dung có thể khái quát bao gồm 02 nhóm quy định, nhóm thứ nhất là những vấn đề chung, nhóm thứ hai là một số quy định cụ thể.

### **1. Những vấn đề chung về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.**

Công tác xây dựng pháp luật là hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc đề nghị, kiến nghị xây dựng pháp luật, lập, thông qua, điều chỉnh chương trình xây dựng pháp luật, soạn thảo, lấy ý kiến, trình, tham gia góp ý, phản biện xã hội, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật là thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật.

Kiểm soát quyền lực trong công tác

xây dựng pháp luật là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm bảo đảm cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật thực hiện nghiêm nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật

Tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi. Các hành vi tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật bao gồm:

Cố ý chủ trì ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; cố ý trì hoãn việc đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật vì mục đích lợi ích nhóm.

Tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện không đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan, điều lệ của tổ chức trong công tác xây dựng pháp luật.

Các hành vi tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật bao gồm 05 nhóm hành vi: Cố ý không chấp hành nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng pháp luật hoặc cố ý che giấu, báo cáo không trung thực với cơ quan có thẩm quyền về tình hình

thực tiễn, về nội dung ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cố ý đưa những nội dung mới vào dự thảo văn bản khác với những chính sách hoặc nội dung đã được cấp có thẩm quyền thông qua mà không báo cáo cấp lãnh đạo có thẩm quyền dẫn đến văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp hoặc tính thống nhất với hệ thống pháp luật hoặc có nhiều sơ hở và bị lợi dụng gây ra thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý trong công tác xây dựng pháp luật; bao che, cố ý không báo cáo, không xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong cơ quan, tổ chức, địa phương do mình trực tiếp quản lý trong công tác xây dựng pháp luật. Sử dụng trái quy định tài chính, tài sản công, tài sản của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp, tài trợ, viện trợ trong công tác xây dựng pháp luật. Móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị nhằm tuyên truyền tư tưởng, quan điểm trái với chủ trương, quy định của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; thu thập, chuyển giao cho nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân khác trái quy định của pháp luật các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác xây dựng pháp luật; lợi dụng việc phản ánh, góp ý kiến, phản biện xã hội trong công tác xây dựng pháp luật để chống phá Đảng và Nhà nước. Các hành vi tiêu cực khác trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Các hành vi tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật, bao gồm 6 nhóm hành vi: Cố ý chủ trì ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp



(Ảnh: Internet)

luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; cố ý trì hoãn việc đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật vì mục đích lợi ích nhóm, cục bộ. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác dưới mọi hình thức để ban hành hoặc tác động đến cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ cho người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật để định hướng truyền thông không bảo đảm khách quan và không đúng sự thật về nội dung chính sách trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi. Lạm quyền, câu kết với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để trục lợi trong công tác xây dựng pháp luật. Các hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm, cục bộ khác trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## 2. Quy định cụ thể về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

### 2.1. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng trong kiểm soát quyền lực, phòng,

chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

- Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ các cơ chế, biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, chủ động phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; bảo vệ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

- Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật; không làm cản trở sự chủ động, sáng tạo, công khai, minh bạch, dân chủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi trong công tác xây dựng pháp luật.

- Bảo đảm sự giám sát, phản biện, tham gia xây dựng pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác và nhân dân theo quy định.

### 2.2. Phương thức kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu

### cực trong công tác xây dựng pháp luật

Kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật được thực hiện thông qua các hoạt động sau đây: Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật. Hoạt động kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua việc thực hiện các quy trình, thủ tục trong công tác xây dựng pháp luật. Hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân. Hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức xã hội khác, cơ quan báo chí và Nhân dân. Hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật.

### 2.3. Biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật

Thực hiện các hoạt động kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi. Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục hoàn thiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan; cụ thể hoá về đối tượng, phương thức tham gia phản biện, góp ý kiến xây dựng pháp luật. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức; trách nhiệm giải trình;

kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện quy tắc ứng xử; ứng dụng khoa học - công nghệ và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác trong cơ quan, tổ chức theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật bằng các biện pháp kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật; xây dựng tổ chức bộ máy, bố trí kinh phí phù hợp cho công tác xây dựng pháp luật.

#### **2.4. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật**

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định này, quy định khác có liên quan của Đảng và Nhà nước để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác và Nhân

dân thực hiện việc giám sát, góp ý, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, hành vi bao che, tiếp tay cho hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý và giám sát việc thực hiện kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **2.5. Xử lý các hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật**

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Những hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật chưa có quy định xử lý thì căn cứ vào Điều lệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và quy định của các tổ chức đoàn thể để xử lý cho phù hợp. Trường hợp đã xử lý kỷ luật, nhưng xét thấy cần thiết thì cấp có thẩm quyền phải kiên quyết điều chuyển người vi phạm khỏi vị trí công tác đang đảm nhiệm, thay thế, cho thôi

giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, không bố trí công tác liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật.

- Trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật, không được giữ lại để xử lý nội bộ.

**Tóm lại,** việc Bộ Chính trị ban hành quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật là một đổi mới về tư duy của Đảng ta, cụ thể hóa những quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo định hướng chung của Đảng. Việc ban hành quy định này sẽ góp phần định hướng về công tác xây dựng pháp luật ngày càng hiệu lực, hiệu quả hướng, pháp luật sẽ trở thành công cụ và hữu hiệu để điều chỉnh các quan hệ xã hội ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Quá trình hình thành và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam gắn liền với vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người sớm nhận thức được vai trò của công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học tổ chức, giáo dục, đoàn kết công nhân, trường học quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa, trường học chủ nghĩa cộng sản. Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công đoàn, thời gian qua Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh đã phát huy vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở Trường Chính trị ngày càng vững mạnh.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; công đoàn cơ sở; Trường Chính trị Tây Ninh.

**ThS. Nguyễn Thị Hoàn**  
**Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đặt cơ sở lý luận và tư tưởng cho việc thành lập Công đoàn cách mạng Việt Nam. Quá trình hình thành và ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam gắn liền với tên tuổi và cuộc đời hoạt động của chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong những năm tháng hoạt động trong phong trào công nhân và Công đoàn Quốc tế, Người đã nghiên cứu hình thức tổ chức, nhiệm vụ, vai trò của công đoàn ở các nước tư bản từ đó Người rút ra những kinh nghiệm cho việc thành lập tổ chức Công đoàn cách mạng Việt Nam.

Trong suốt quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công tác công đoàn. Trực tiếp Người đã ký Sắc lệnh ban hành Luật Công đoàn. Trong cuốn “Đường Kách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích: “Công đoàn là phải cải thiện đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của giai cấp công nhân nói riêng và nhân dân nói chung”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là người luôn quan tâm, chăm lo xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam. Theo Người, công đoàn phải là tổ chức rộng rãi của công nhân, lao động nhưng phải có hệ thống chặt chẽ. Chức năng của công đoàn là tập hợp, giáo dục công nhân, lao động tạo thành lực lượng nòng cốt trong đấu tranh giành chính quyền và xây dựng đất nước.

Về sứ mệnh, nhiệm vụ của công đoàn, Người nêu: “Nhiệm vụ của công nhân và công đoàn hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn thế, công đoàn phải tổ chức, giáo dục, lãnh đạo công nhân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đảng và Nhà nước đề ra”. Người đề ra nhiệm vụ và quyền lợi cho tổ chức Công đoàn là: “Công đoàn Việt Nam phải là một tổ chức vững vàng, có nhiệm vụ giữ gìn quyền lợi cho công nhân và giúp cho chính phủ trong việc xây dựng đất nước”.

Trong chuyến thăm Trường cán bộ Công đoàn (nay là Trường đại học Công đoàn) ngày 19/01/1957, Người nêu rõ 6 nhiệm vụ cơ bản là: “1. Công đoàn phải tuyên truyền đường lối, chính sách chung của Đảng, vì Đảng mình là Đảng của giai cấp vô sản,



Ảnh: Đại hội Công đoàn cơ sở Trường Chính trị lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 -2028

Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, công nhân không có sự lãnh đạo của Đảng thì không làm cách mạng thành công được, không thắng lợi được. Vậy phải tuyên truyền sâu rộng chính sách chung của Đảng trong hàng ngũ giai cấp công nhân. 2. Công đoàn phải giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng. 3. Công đoàn và cán bộ công đoàn phải học trước để hiểu biết khoa học. 4. Nội bộ công nhân phải đoàn kết, nhà máy này đoàn kết nhà máy khác, cán bộ công nhân Miền Nam và Miền Bắc phải đoàn kết. người ta thường nói đoàn kết là sức mạnh vô địch, ta đoàn kết nội bộ công nhân, đồng thời cũng cố sự liên minh của công nhân và nông dân là hai giai cấp lớn nhất, mạnh nhất. 5. Công đoàn và cán bộ công đoàn phải tìm cách này hay cách khác giải thích cho công nhân rõ tình hình trong nước và nước ngoài. 6. Công đoàn phải lãnh đạo, hướng dẫn công nhân, lãnh đạo phải cụ thể, không quan liêu, phải dân chủ bàn bạc anh em công nhân. phải kiểm tra, làm mà không kiểm tra không biết kết quả ra sao, không hiểu sai lệch thế nào để kịp thời sửa chữa”

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh là công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh Tây Ninh gồm 5 tổ công đoàn với 44 công đoàn viên. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở: gồm 07 đ/c.

Trải qua quá trình thành lập và phát triển, thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh đã phát huy vai trò trong công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho đoàn viên, người lao động; tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Công đoàn đã tích cực tuyên truyền, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các công văn của Công đoàn cấp trên đến 100% CBVC-LĐ, tuyên truyền, vận động, động viên đoàn viên tham gia các hoạt động chung của Trường, tham gia phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, thi đua tham gia các hội thao của cụm thi đua, của Khối thi đua. Tuyên truyền đoàn viên thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng nếp sống lành mạnh, duy trì quan hệ ứng xử văn hóa với lãnh đạo, đồng nghiệp, học viên, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, duy trì và vun đắp những giá trị văn hóa trường Đảng. Vận động đoàn viên công đoàn và phối hợp cùng Chi đoàn đi thăm và tặng quà cho các em Trường Khuyết tật và Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị tỉnh Tây Ninh. Tham gia hiến máu nhân đạo do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, trong 6 tháng đầu năm 2024 có 07 đoàn viên tham gia. Tổ



chức các hoạt động phong trào chào mừng Kỷ niệm 49 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024), Quốc tế lao động 1/5, 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024), Tháng Công nhân năm 2024.

Ban Chấp hành Công đoàn trường luôn bám sát sự chỉ đạo của Công đoàn cấp trên, tích cực vận động đoàn viên công đoàn tham gia đóng góp nhằm xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, 100% đoàn viên công đoàn đăng ký danh hiệu thi đua “Đoàn viên công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Các đoàn viên công đoàn, đặc biệt là thành viên BCH Công đoàn thường xuyên cân đối thời gian làm việc, đảm bảo vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn.

Công đoàn luôn chăm lo đời sống, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2024: Thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi có ốm đau, hiếu hỉ với tổng số tiền thăm hỏi: 5.650.000 đồng; Tặng quà cho CBVC-LĐ nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2024 với tổng số tiền 13.050.000 đồng; Tổ chức sinh nhật cho các đoàn viên có ngày sinh trong quý I và quý II/2024 với số tiền hỗ trợ 100.000 đồng/ 01 đoàn viên; Hưởng ứng Tháng công nhân, Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024, Công đoàn Trường Chính trị đã làm hồ sơ và nhận được tài trợ của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết tỉnh Tây Ninh tài trợ xây dựng nhà ở Mái ấm công đoàn cho 01 đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí là 80 triệu đồng, ngoài ra các đoàn viên công đoàn trường cũng tích cực ủng hộ, đóng góp vào xây dựng công trình; Tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBVC-LĐ trong trường nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 với tổng số tiền: 1.850.000 đồng...

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị đã phối hợp cùng chính quyền triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và trong hoạt động cơ quan. Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh đã tham gia phối hợp cùng nhà trường ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan và tổ chức triển khai, quán triệt cho tập thể đảng viên, cán bộ, công nhân viên chức lao động trong toàn cơ quan.

Trong hoạt động chuyên môn, đoàn viên Công đoàn trực tiếp tham gia vào công tác giảng dạy, cùng với Trường hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu các chương trình và các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo số lượng và chất lượng được cấp trên giao. Đoàn viên công đoàn tích cực nghiên cứu thực tế ở cơ sở, tham gia viết bài tham luận Toạ đàm khoa học Cùm thi đua và Hội thảo Khoa học cấp trường, cấp khoa, Hội thảo Khoa học các trường Chính trị tỉnh khác, tích cực đưa



**BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2024 chụp ảnh lưu niệm cùng với lãnh đạo công đoàn viên chức Tỉnh, Ban Giám hiệu nhà Trường.**

ra các sáng kiến kinh nghiệm vận dụng vào trong quá trình công tác, tham gia thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp trường. Tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động, viết bài gửi đăng tạp chí, trang web trường, trang Facebook trường chính trị Tây Ninh. Về công trình sản phẩm nghiên cứu khoa học: Trong 6 tháng đầu năm 2024, có 04 đề tài khoa học cấp cơ sở được duyệt thông qua tên đề tài và 01 đề tài khoa học cấp tỉnh đang trong quá trình thực hiện.

Với những kết quả đạt được, Công đoàn cơ sở Trường chính trị luôn đạt danh hiệu Tổ Công đoàn xuất sắc trong nhiều năm liền.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Một số đoàn viên công đoàn chưa tích cực tham gia kiểm tra, giám sát thi hành các chế độ đảm bảo quyền lợi, cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống của CBVC-LĐ. Một số đoàn viên công đoàn chưa thực sự tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào của công đoàn.

Những hạn chế nêu trên là do: Việc kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở đối với các tổ công đoàn chưa thường xuyên. Các đoàn viên công đoàn là giảng viên tập trung nhiều vào công tác chuyên môn nên thiếu quan tâm đến công tác Công đoàn.

Để phát huy vai trò của tổ chức công đoàn theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thời gian tới, công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm của Đảng ủy Nhà trường đối với tổ chức công đoàn.

*Hai là*, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh theo hướng khoa học, đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn cơ sở; sự

lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường và công đoàn cấp trên, Ban Chấp hành công đoàn tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của đơn vị. Trong đó, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, có trọng tâm, trọng điểm, trong từng giai đoạn bảo đảm sát hợp với điều kiện, hoàn cảnh và từng đối tượng đoàn viên.

*Ba là*, thường xuyên giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những sai phạm, quyết tâm giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động. Thường xuyên nắm chắc tình hình để kịp thời quan tâm thăm hỏi, động viên, quyên góp cho đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

*Bốn là*, tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có năng lực dẫn dắt, truyền cảm hứng, tập hợp, đoàn kết cán bộ, viên chức, người lao động; tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn, kiên quyết chống quan liêu, hình thức, bệnh thành tích và tham nhũng, lãng phí.

*Năm là*, tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả; biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, trong đó quan tâm khen thưởng cán bộ công đoàn, tập thể và người lao động trực tiếp; chú trọng phát hiện, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả.

*Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, trong đó tập trung kiểm tra công tác tài chính, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

*Bảy là*, nâng cao chất lượng sinh hoạt của công đoàn, trước hết phải gắn việc đổi mới nội dung với phương thức hoạt động của CĐCS theo hướng hiệu quả và thiết thực thông qua mỗi kỳ sinh hoạt ■

## KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

**ThS. Nguyễn Ngọc Ân**  
**Giảng viên Khoa NNPL**

Tóm tắt: Trong quá trình nắm giữ, tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước thường tiềm ẩn rất nhiều những nguy cơ khác nhau như tham nhũng, lãng phí, lạm quyền... có thể dẫn tới tác động tiêu cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, vấn đề kiểm soát và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là một nhiệm vụ cấp bách trong quản lý nhà nước ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Quyền lực nhà nước; kiểm soát; cơ chế.

### 1. Kiểm soát quyền lực Nhà nước

Quyền lực nhà nước là vấn đề vô cùng quan trọng, nhưng cũng rất phức tạp. Việc nắm giữ, tổ chức và sử dụng quyền lực nhà nước có hiệu quả sẽ là điều kiện để thực hiện được những mục đích đã đề ra, mang lại hạnh phúc và nhiều lợi ích nhất cho nhân dân, đất nước.

“Kiểm soát” được cho là xem xét. Đánh giá, theo dõi nhằm ngăn chặn những điều trái với quy định. Như vậy, về cơ bản, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát có nghĩa như nhau, đó là xem xét, đánh giá hoạt động của các chủ thể thực hiện quyền lực nhà nước để Hiến pháp, pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh, chính xác, đầy đủ, nhưng chúng khác nhau về chủ thể thực hiện, về nội dung, hình thức, phạm vi và đối tượng chịu sự xem xét, đánh giá. So với thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát thì kiểm soát có phạm vi xem xét, đánh giá rộng hơn, hình thức phong phú hơn, nó bao hàm cả việc giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi... Đối tượng chịu sự xem xét, đánh giá của kiểm soát là tất cả các chủ thể thực hiện quyền lực nhà nước.

Nội dung kiểm soát bao gồm việc tổ chức và việc thực hiện đối với cả quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước khá đa dạng, đó có thể là nhân dân, các đảng phái, các tổ chức chính trị - xã hội, cũng có thể do chính nhà nước (các cơ quan nhà nước), thậm chí là các tổ chức quốc tế...

Từ những phân tích trên cho thấy: *Kiểm soát quyền lực nhà nước là toàn bộ những hoạt động xem xét, theo dõi, đánh giá, những biện pháp mà thông qua đó có thể ngăn ngừa, loại bỏ những nguy cơ, những việc làm sai trái của cơ quan, nhân viên nhà nước*

*trong việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm cho quyền lực nhà nước được tổ chức và thực hiện đúng mục đích mong muốn và đạt được hiệu quả cao.*

### 2. Sự cần thiết phải kiểm soát quyền lực nhà nước

Kiểm soát quyền lực nhà nước là rất quan trọng và cần thiết. Không quốc gia nào có thể phát triển nhanh, ổn định và bền vững nếu như quyền lực nhà nước không được kiểm soát và thực hiện đúng đắn. Tuy nhiên, trên thực tế tình trạng lạm quyền, tha hóa quyền lực vẫn luôn tiềm ẩn và thường xuyên xảy ra. Một số nhân viên nhà nước, thậm chí cả các cơ quan nhà nước thay mặt Nhân dân nắm giữ và thực hiện quyền lực nhà nước nhưng lại lợi dụng quyền lực được giao vào mục đích vụ lợi hoặc vì mục đích cục bộ; một số nhân viên nhà nước do năng lực, trình độ hạn chế nên đã mắc sai lầm trong việc đưa ra những quyết định làm ảnh hưởng tới lợi ích của các tổ chức, cá nhân.

*Một là*, Quyền lực nhà nước là quyền lực được người dân ủy nhiệm, không phải là quyền lực tự thân/xuất phát từ đáng siêu nhiên, có nguồn gốc từ người dân. Nhu cầu của chủ thể Quản lý nhà nước (Nhân dân) và cả giai cấp cầm quyền cần biết Quản lý nhà nước có vận hành đúng pháp luật, hiệu quả, đúng mục tiêu bảo vệ lợi ích hài hòa của giai cấp cầm quyền và xã hội hay không?

*Hai là*, Quyền lực nhà nước có xu hướng bị tha hóa nên chủ thể Quyền lực nhà nước cần theo dõi, phát hiện để có những biện pháp ngăn chặn. Quyền lực nhà nước được giao cho một nhóm người nắm giữ, nên rất dễ bị các cá nhân thao túng, lạm dụng. Quyền lực nhà nước là ý chí chung của xã hội nhưng lại được giao cho

một số ít người với những khả năng hữu hạn khi thực thi – dễ mắc sai lầm. Nhà nước giữ độc quyền cưỡng chế hợp pháp – dễ bị lạm dụng, độc đoán, gây hậu quả cho xã hội.

*Ba là*, xuất phát từ chính nhu cầu của chủ thể nắm giữ và thực hiện Quyền lực nhà nước để hạn chế, kiểm soát rủi ro để tạo niềm tin, ủng hộ của nhân dân và xã hội.

Bốn là, nhằm tổ chức thực hiện Quyền lực nhà nước ngày càng khoa học, hiệu quả vì lợi ích chung của xã hội và của mỗi người.

### 3. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam

Với mỗi quốc gia, việc kiểm soát và tổ chức thực hiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước với cơ chế khác nhau. Vậy, quan niệm thế nào là cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, trong cơ chế đó bao gồm những yếu tố nào, được vận hành ra sao hiện nay cũng còn khá nhiều ý kiến cần phải được nghiên cứu làm rõ.

Ở Việt Nam, việc kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện bởi nhiều chủ thể, thông qua hình thức, phương tiện với những nội dung và quy trình kiểm soát khác nhau ở các thời điểm khác nhau. Việc kiểm soát quyền lực nhà nước có thể được tiến hành từ bên ngoài, cũng có thể từ bên trong; có thể kiểm soát công khai, kiểm soát ngầm; kiểm soát giai đoạn, kiểm soát liên tục; có thể giản đơn, có thể phức tạp thông qua cơ chế kiểm soát.

- Thiết chế của cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài của bộ máy nhà nước Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các tổ chức Chính trị - Xã hội; Các tổ chức Xã hội – Nghề nghiệp; Truyền thông báo chí; thanh tra nhân dân; cộng đồng dân cư...

- Thiết chế của cơ chế kiểm soát



Kiểm soát quyền lực (ảnh: internet)

quyền lực từ bên trong của bộ máy nhà nước Việt Nam: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân; Kiểm toán nhà nước; Hội đồng bầu cử quốc gia; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân.

Theo Hiến pháp năm 2013 thì: Quốc hội giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (Điều 69); thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội (Điều 70); Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập; Giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân (Điều 74); Hội đồng dân tộc thực hiện quyền giám sát việc thi hành chính sách dân tộc, chương trình, kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Điều 75); Ủy ban của Quốc hội thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do luật định (Điều 76); Đại biểu Quốc hội chịu sự giám sát của cử tri (Điều 79); Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân (Điều 113). Việc các cơ quan nhà nước tự kiểm soát mình và kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện quyền lực nhà nước có tác dụng:

*Một là*, để giữ các cơ quan nhà nước luôn duy trì được mối quan hệ nội tại với nhau với tư cách là bộ phận của một bộ máy, đảm bảo sự thống nhất về cơ cấu tổ chức, về mục tiêu hoạt động của cả bộ máy nhà nước, giúp cho bộ máy nhà nước tránh được những nguy cơ đe dọa phá vỡ tính thống nhất và sự vận hành có hiệu quả cao của cả bộ máy nhà nước từ những sai lệch có

thể xảy ra của mỗi cơ quan, mỗi bộ phận của bộ máy nhà nước;

*Hai là*, để bảo đảm sự hợp lý trong việc phân công về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước sao cho phù hợp với những yêu cầu của quá trình thực hiện quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước thống nhất;

*Ba là*, để thực hiện phối hợp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu chung của cả bộ máy nhà nước nhằm duy trì sự kiểm soát, chế ước, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện không đúng, không hiệu quả trong việc thực hiện quyền lực nhà nước của mỗi cơ quan, nhân viên nhà nước hoặc của các thiết chế khác khi tham gia thực hiện quyền lực nhà nước. Từ kết quả kiểm soát quyền lực nhà nước, các cơ quan nhà nước có thể đưa ra và lựa chọn những phương án tối ưu trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước nhằm đạt được một kết quả tốt nhất trong hoạt động.

Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước được hình thành và phát triển là kết quả của quá trình nhận thức, là sự đấu tranh vì lợi ích giữa các lực lượng xã hội khác nhau. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước do được xác lập bởi pháp luật nên luôn mang tính bắt buộc, công khai, chính thống, minh bạch, đòi hỏi các chủ thể phải tiến hành thường xuyên hoặc theo định kỳ tùy theo đối tượng và các nội dung cần kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

## CHIẾN DỊCH KỶ NGHỈ HỒNG NĂM 2024 VỚI NHIỀU VIỆC LÀM Ý NGHĨA CỦA CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

**ThS. Huỳnh Thị Nhẹ,  
Bí thư Chi đoàn Trường Chính trị**

Tóm tắt: Hòa chung không khí tổ chức các hoạt động Kỷ nghỉ hồng năm 2024, Chi đoàn Trường Chính trị cũng đã có những phần việc, những hoạt động ý nghĩa phù hợp với năng lực của chi đoàn hướng về cơ quan, cộng đồng, chăm lo cho những hoàn cảnh khó khăn cũng như các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân những anh hùng liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng.  
Từ khóa: Kỷ nghỉ hồng; chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh.

**K**ỷ nghỉ hồng là chương trình nằm trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè hàng năm được tổ chức dành riêng đối tượng đoàn viên, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên công nhân và lao động trẻ nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, năng lực chuyên môn của lực lượng này trong việc tổ chức, tham gia các hoạt động tình nguyện.

Hòa chung không khí tình nguyện sôi nổi của cả nước và trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Chi đoàn Trường Chính trị cũng đã có những phần việc, những hoạt động ý nghĩa phù hợp với năng lực của chi đoàn. Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay có tổng số 07 đoàn viên, trong đó nữ: 04/07 đoàn viên. Dù lực lượng mỏng, Chi đoàn đã tranh thủ vận động nguồn lực từ các mạnh thường quân, bắt những nhịp cầu để tổ chức các hoạt động thiện nguyện trong chiến dịch Kỷ Nghỉ hồng. Dù các hoạt động được tổ chức vào dịp nghỉ hè của cán bộ viên chức người lao động nhà trường, nhưng đều nhận được sự tham gia đầy đủ từ các bạn đoàn viên thanh niên và sự hỗ trợ ủng hộ từ đồng nghiệp cơ quan.

Thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong năm 2024, Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã tích cực tổ chức các hoạt động Kỷ nghỉ hồng năm 2024. Cụ thể như sau:

**Vận động đoàn thiện nguyện đưa nước ngọt về Miền Tây:** Sáng ngày 28/4/2024, Chi đoàn Trường Chính trị vận động, tham gia cùng đoàn thiện nguyện của Công ty Bánh tráng Tân Nhiên, kết nối liên lạc với chính quyền địa phương xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đưa nước về cho bà con bị hạn mặn, thiếu nước ngọt trong sinh hoạt hàng ngày.

**Chăm lo cho hoàn cảnh đồng nghiệp khó khăn:** Chi đoàn vận động quyên góp



**Vận động đoàn thiện nguyện đưa nước ngọt về Miền Tây**



**Chi đoàn vận động mạnh thường quân tặng quà cho đồng nghiệp có hoàn cảnh khó khăn**

mạnh thường quân, tặng quà cho đồng nghiệp có hoàn cảnh khó khăn mua bàn ghế, vật dụng gia đình và vận động được mạnh thường quân hỗ trợ sơn, lắp la phong cho ngôi nhà mới, với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

**Tổ chức hoạt động vì đàn em thân yêu:** Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đã thăm hỏi, động viên, tặng quà cho em nuôi Chi đoàn là em Phan Lê Nhật Nguyên (sinh năm 2014), hiện đang cư trú tại Phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành,

# HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO



**Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đã thăm hỏi, động viên, tặng quà cho em nuôi Chi đoàn là em Phan Lê Nhật Nguyên (sinh năm 2014)**

**Chi đoàn Trường Chính trị thăm hỏi, động viên, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Sương, là mẹ của Liệt sỹ Đoàn Văn Tùng đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ**

**Tổ chức các hoạt động tặng quà cho gia đình chính sách trên địa bàn Phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành.** Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh cũng đã đến thăm hỏi, động viên, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Sương, là mẹ của Liệt sỹ Đoàn Văn Tùng đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Gia đình hiện đang cư trú tại khu phố Hiệp Định, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Tổ chức quét dọn, thấp nền tri ân tại nghĩa trang huyện Châu Thành và đồi A82, nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.** Đây là một trong những hoạt động quan trọng, thường xuyên của Chi đoàn, nhằm phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán

bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

**Tổ chức ra quân “Chủ nhật xanh” lần 3/2024, dọn dẹp vệ sinh khuôn viên nhà trường.** Không chỉ thực hiện các hoạt động tình nguyện ở các địa phương, Chi đoàn quan tâm chăm sóc, phối hợp với đồng nghiệp cơ quan, dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn cảnh quang xanh, sạch, đẹp cho khuôn viên Trường chính trị.

Tham gia hiến máu tình nguyện-Giọt máu nghĩa tình hè 2024. Sáng ngày 26/7/2024, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Tây Ninh (Vietcombank), đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đã tích cực tham gia hiến máu tình nguyện - Giọt máu nghĩa tình hè, thể hiện nghĩa cử cao đẹp với ý nghĩa nhân văn, nhân đạo sâu sắc - “Mỗi giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”. Với hoạt động này, Chi đoàn đã vận động cán bộ viên chức nhà trường cùng tham gia Hiến máu với 05 đơn vị máu trao đi. Hoạt động đã lan

tỏa tinh thần thiện nguyện vì cộng đồng của cán bộ, viên chức người lao động nhà trường.

Cùng điểm lại những hoạt động của Chi đoàn trong Kỳ nghỉ hồng năm 2024, đoàn viên Chi đoàn cảm thấy phấn khởi, xúc động vì đã cống hiến sức trẻ cho những hoạt động thiện nguyện, những phần việc, những hoạt động ý nghĩa phù hợp với năng lực của chi đoàn hướng về cơ quan, cộng đồng, chăm lo cho những hoàn cảnh khó khăn cũng như các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân những anh hùng liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Đây cũng là cơ hội để rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành của đoàn viên chi đoàn thông qua hoạt động thực tiễn, những việc làm có ích cho cơ quan, đơn vị, cho địa phương và xã hội ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo số 62-BC/ĐTN ngày 29/7/2024 của Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh báo cáo về kết quả hoạt động chiến dịch kỳ nghỉ hồng năm 2024.

# HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO



**Tổ chức ra quân “Chủ nhật xanh” lần 3/2024, dọn dẹp vệ sinh khuôn viên nhà trường**



**Chi đoàn Trường Chính trị tích cực tham gia hiến máu tình nguyện - Giọt máu nghĩa tình**